

DOÃN
QUỐC
SỸ

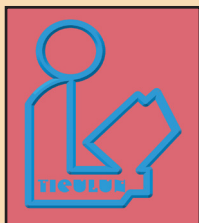
tân truyện

CÚI
ĐẦU

sáng tạo

CÚI ĐẦU

DOÃN QUỐC SỸ



MỤC LỤC

CÚI ĐẦU	5
TƯỢNG VÀNG ĐÁ ĐEN	57
CÁNH ĐỒNG XANH	71
TIỂU SỬ	94
TÁC PHẨM	96

CÚI ĐẦU

CHƯƠNG MỘT

Tuổi Thơ Của Một Người Đàn Bà

1

Tôi chỉ là người đàn bà !

Lúc nào tôi cũng có thể phác ngay trong trí những nét chính cuộc đời tôi cho đến nay, nhưng tôi không thể nhất thiết kể theo thứ tự thời gian như thế được, cả tâm hồn tôi, giờ đây luôn luôn muốn biến thành cái lò nổ, chỗ nào yếu nổ trước; cả tâm hồn tôi mang muôn ngàn vết thương, tôi muốn nhắm mắt nặn nhọt hoặc thoa thuốc vào chỗ nào nhức nhối nhất. Tuy nhiên tôi cũng cố gắng cho câu chuyện một trật tự tối thiểu. Tôi chỉ là một người đàn bà ! Phải thổ lộ nỗi lòng, nếu không tôi phát điên lên mất.

Dưới mắt những người thân, dưới mắt những người bạn bè xa gần, tôi có chồng và hiem muộn. Ai gặp tôi, mến tôi thì cũng linh cảm là tôi có điều gì sâu hận, nhưng đồng thời lại thấy miệng tôi luôn luôn nở nụ cười, đôi mắt thường xuyên sáng ngời thì cũng không biết tính sao khi muốn gạn hỏi hoặc tìm lời an ủi. Tôi nói ngay thời còn con gái tôi đã thờ ơ với hai mối tình

của hai người đàn ông yêu tôi chân thật. Giờ đây nữa, một trong hai người còn theo đuổi. Tôi là nạn nhân của chính tôi - phải, của chính tôi - thì còn kêu oan vào đâu?

Tôi có đôi vợ chồng bạn, anh chị Minh, mà tôi quý nhất. Chị Minh người hiền hậu, tiểu gia đình chị có một sự phân công gương mẫu : anh đi làm kiếm tiền, chị quán xuyến việc nội trợ. Chị có bốn đứa con, đứa nào cũng khôi ngô đĩnh ngộ, mỗi đứa một vẻ. Cặp vợ chồng này hòa thuận quá, gặp giờ họp mặt đông đủ, anh pha trò trêu chị, chị pha trò trêu lại anh. Mỗi lần tôi đến chơi, thái độ của cả gia đình niềm nở, tôi nói cả gia đình vì kể cả lũ nhỏ ủa lại ríu rít hỏi quà bác, hai đứa lớn gặp khi đương học hay đương làm bài thì cũng đứng dậy khoanh tay chào Bác ạ rồi mới thùy mị ngồi xuống tiếp tục công việc học. Đừng tưởng người chồng quá chân chỉ hạt bột, anh cũng vui anh vui em, khi tiệm nhảy, khi phòng trà, nhưng chị tha thứ, coi đó là nếp sống bừa bãi cần thiết của người đàn ông. Đôi khi chợt đến chơi vào buổi tối, tôi thấy anh ôm trên tay một lúc hai đứa nhỏ, nhảy theo điệu nhạc radio, trông bước đi đủ rõ anh nhảy vào hạng khá. Anh có quát mắng và đánh lũ trẻ khi chúng hư, nhưng chúng yêu bố cũng bằng yêu mẹ. Tôi vẫn hằng tự nhủ nếu có ngày nào phải nói thật chuyện tôi, tôi sẽ nói với chị bạn này (với anh thì nhất định không rồi).

7 | Cuối Đầu

Tôi thiếu tình yêu chỉ có thể tâm sự với người đầy đủ hạnh phúc, không thể tâm sự với kẻ cũng thiếu như tôi, không thể tâm sự với anh Hoan chẳng hạn. Anh Hoan lấy chị Hoan cũng chỉ vì cha mẹ bắt buộc phải lấy cho môn đăng hộ đối, nhưng anh nghệ sĩ phóng khoáng, chị thì quá chi li, quá thực tế, luôn luôn mè nheo anh về vấn đề tiền. Chị Hoan nội trợ đảm đang, trông nom con cái đến nơi đến chốn, anh Hoan biết vậy lắm, nhưng vẫn bất mãn vì tính tình đôi bên quá trái ngược, thành thử đôi bên - chị Hoan cũng như chính anh Hoan - luôn luôn thêm chuyện. Hễ gặp tôi là chị than phiền anh, còn anh, vào giờ nghỉ, ngày nghỉ, anh cũng lang thang hết nhà bạn này đến nhà bạn khác cũng chỉ để tâm sự cho vui nổi lòng. Có đôi lần chị về thì anh tới, tôi phải lẳng lặng nghe và an ủi cả hai. Nhưng anh chị Hoan tâm sự với tôi thì được, chứ chuyện tôi thì làm sao tâm sự với một trong hai người đó ? Nguy lắm ! Tôi chỉ có thể ngỏ thực chuyện tôi với chị Minh. Tôi đã nhất quyết thế, nhưng đến chơi chị, đã mấy lần sắp nói thì hoặc sực nhớ việc gì chị phải chạy vào trong nhà, vào bếp; hoặc con khóc, con cãi nhau, chị phải chạy lại dỗ, mắng... Lúc đó tôi mới thấy rằng cái người duy nhất để thổ lộ tâm sự ấy không bao giờ có đủ số thì giờ cần thiết để nghe câu chuyện tâm sự chừng ba bốn tiếng đồng hồ liền của tôi. Câu chuyện của tôi mà kể nhát gừng thì còn kể làm sao, và nó ra cái gì ?! Tôi thiếu tình vợ chồng, điều mà

không ai ngờ nổi kể cả người thân ruột thịt là anh tôi, lỗi ấy không ở chồng tôi - nếu có thể gọi thế được - mà là chính ở tôi. Tôi cần phải nói liên miên, phải kể liên một lúc câu chuyện u uất của tôi, kể không theo một thứ tự gì cả, gặp đâu kể đấy. Sự thực câu chuyện của tôi cũng chẳng cần phải theo thứ tự cho lắm bởi tiểu tiết nào cũng có cái phồn thịnh đặc biệt của nó, tiểu tiết nào vững có cái vẻ nắm giữ vai trò quyết định để du tôi vào con đường độc đạo hun hút mà rồi tôi phải dần bước, lùi lùi dần bước suốt đời ! Nỗi đau khổ của tôi có đấy mà lại như vô hình vô sắc, sự thiếu thốn của tôi không phải bất cứ người nào, bất cứ lúc nào, mang lại bù đắp là tôi được thỏa mãn. Giả sử Phiên tuyên bố phá giới không tu Bồ tát giới nữa để cùng tôi có sự liên lạc thể xác vợ chồng, tôi sẽ xin ly dị ngay, hoặc tôi sẽ phát điên lên mà tự tử bằng bất cứ cách gì. Tôi góm làm việc đó với Phiên. Tôi chỉ có thể coi Phiên như người anh, người anh ruột mà tôi mến kính. Có một đêm tôi nằm mơ thấy như xưa kia, tôi còn một người anh ruột nữa, khi mẹ chết, người anh ruột thất lạc. Chao ôi, nếu quả sự thật mà được như vậy thì tôi dám quả quyết người anh mất tích từ ngày thơ ấu kia chính là Phiên bây giờ và tôi đã tái diễn một phần nào định mệnh của nàng Tô Thị. Một lần khác tôi mơ thấy đi trên bãi biển với một người đàn ông, người đó có thể là Huân, có thể là Thiện (hai môi tình hất hủi), có thể là kết tinh của cả hai. Người đó dắt

9 | Cuối Đầu

tôi đi rào bước trên cát mịn, tiếng sóng từ ngoài xa tuần tự xô vào, khi thì rầm rộ như trận bão lớn, khi thì rì rầm như tiếng thông reo. Bãi biển rất vắng, tuy nhiên chúng tôi có gặp đôi ba người đi ngược chiều lại thì phải, hoặc đôi ba người đứng im hoặc ngồi im đây đó. Hai chúng tôi đi vào một chiếc thành đá, tựa như một con đê thiên nhiên bằng đá, rồi chúng tôi đi vào một khoảng bãi biển vắng, quây tròn xung quanh là những tảng đá cao thấp khác nhau kết lại thành một bức thành khác nhỏ hơn nhưng huyền diệu, hoàn toàn ngăn bước lũ phàm phu tục tử. Chỉ có hai chúng tôi, sáng trắng mờ mờ, chúng tôi không nhìn thấy những khuôn mặt nhau, hình như đôi mắt lúc đó không phải là dùng để nhìn nhau, mà là để kết hợp với đôi tai nghe rõ tiếng sóng biển dạt dào... dạt dào và để ngắm xa xôi vùng trắng mọc cao trên khoảng núi rừng đối diện với biển. Có đám mây lướt tới... và môi người đàn ông cũng vừa lướt tới hôn tôi, hôn lên má... rồi dừng lại trên đôi môi. Trăng, núi, rừng, biển chợt nhòa đi biến vào hư ảo, người đàn ông diu tôi nằm xuống bãi cát, tôi hưởng một niềm hoan lạc vô cùng quý giá vì nó vẫn rất tinh khiết mà vẫn làm cho tôi tê dại tan hòa vào cái mệnh mang không bờ không bến của vũ trụ. Khi tỉnh dậy, tôi chỉ còn thấy chiếc chăn gấp bốn đặt ngang bụng mà tôi chưa kịp tung ra đã chợp ngủ. Tôi chắc chắn rằng đời tôi không bao giờ còn được gặp lại giấc mộng đẹp mệnh mong ấy nữa, hoặc giả nếu

có tái sinh thì cũng phải đợi nhiều, rất nhiều kiếp nữa. Với mộng thì thế, còn với người, với hoàn cảnh, làm sao tôi gặp được người đàn ông lý tưởng kết tinh vẻ đẹp tình yêu chung thủy của cả Huân lẫn Thiện ? Giả sử có được thì làm sao hẳn biết cách rũ tôi ra bãi biển một đêm trăng, làm sao hẳn biết hôn tôi vào đúng lúc mây lướt tới hôn trăng ? Ôi, còn những người xung quanh, những lo lắng của bản thân, những lo lắng của kiếp người. Nói tóm lại trong thực tế, tôi đừng hòng được hưởng một cuộc ái ân tinh khiết tuyệt vời như tôi được hưởng trong giấc mộng ngàn đời một thuở kia. Tôi phải ôn lại tuổi thơ với hình ảnh mẹ tôi, với những đức tính của mẹ tôi để trấn tĩnh lấy tinh thần. Khốn khổ cho thân tôi chưa, tôi đã mất cái gì ? Tôi mất tôi chăng ?

Mẹ mất năm tôi chớm mười ba tuổi, Nữ thập tam, Nam thập lục, vào tuổi này người con gái đang đứng ở ngưỡng cửa nghĩ ngợi dò hỏi... Tôi không có dịp dò hỏi Đông đào Tây liễu biết ai bạn cùng, phải chăng vì mẹ chết vào lúc đó, phải chăng vì trên tôi, dưới tôi, không có chị em gái nào để mà gởi chuyện lứa đôi?

Cha tôi sinh vào năm chấm dứt giai đoạn Văn Thân Cần Vương, nghĩa là năm 1895, năm cụ Phan Đình Phùng chết vì bệnh kiết lỵ trong núi. Cha tôi cũng thuộc dòng họ Phan; người có thể đã là một trong những người được cử đi Nhật Bản nếu phong trào Đông Du không sớm bị tàn lụi vào năm 1912. Theo như sự suy xét sau này của tôi thì sự chuyển hướng của người phải kể từ ngày đó : người không trực tiếp hoạt động chính trị nữa, người chuyển sang hoạt động văn chương, người làm những bài thơ cảnh tỉnh quốc dân, những bài ca trù, những bài hát xẩm ái quốc tiêu cực, giọng điệu lâm ly thấm thía khiến người dân Việt thời đó nếu không thể vùng lên được vì thời cơ chưa thuận tiện thì cũng không thể quên được cái nhục vong quốc. Những bài thơ đó cha ký hẩn tên thực. Danh sĩ bốn phương tấp nập tới thăm. Những viên chức cai trị người Pháp cũng tới làm thân vừa để tỏ thái độ mua chuộc cầu hiền, vừa để dò la canh chừng. Tân Việt Cách Mạng Đảng thành

lập (1925) đúng vào thời danh tiếng cha tôi vang dậy như cồn. Các sĩ phu lãnh đạo Tân Việt Đảng (đã chuyển sang Tây học và đã từ bị đày đi Côn Đảo) thường liên lạc với cha tôi. Tới năm Việt Nam Quốc Dân Đảng ra đời (1927), cha tôi nhiều lần bí mật họp bàn với các cấp lãnh đạo đảng, rồi một mặt người tiếp tục trước tác thơ ái quốc, mặt khác người dịch thuật để phổ biến những bài báo, những trang nói về cuộc cách mạng Tân Hợi Trung Hoa, về Tôn Trung Sơn, về Tam Dân Chủ Nghĩa... (Tuổi thơ của hai anh em tôi lớn lên trong bầu không khí cách mạng và tìm hiểu cách mạng như vậy, chẳng khác gì trà được ủ, được ướp hương hoa.) Những hoạt động đó của cha tôi không thoát khỏi con mắt phòng Nhì thực dân, nhưng chúng biết cha tôi hoạt động thuần văn học nên chỉ canh chừng và vẫn làm ngơ. Sau này khi đã trưởng thành và thực sự đi vào con đường cách mạng, mỗi khi phê bình điều này, anh tôi thường lắc đầu mà rằng : Cách cai trị của thực dân Pháp thật là cáo già !

Một lần anh tôi cất lời hỏi thêm :

- Cô có nhận thấy tới đạo thầy đã nghiệm a phiền thật sự rồi, thì không còn bóng một tên quan cai trị người Pháp nào tới thăm lấy lòng nữa ?

- Vâng, em nhớ. - Tôi đáp.

13 | Cuối Đầu

- Cô có hiểu lý do vì sao không ?

- Có thể thực dân cho rằng như vậy là một nguồn hiểm họa của chúng hết hiệu lực !

- Đúng, cô nói đúng. Chúng thật cáo già !

Dòng dõi nhà quan, cha tôi là sở hữu chủ khoảng trăm mẫu tư điền hạng thượng đẳng ở quê nhà, một làng thuộc phủ Hoài Đức tỉnh Hà Đông. Làng tôi nằm giữa bốn bề phương vật; phía Đông có húng Láng, thứ húng thơm quý mà trồng khỏi làng Láng thì thành... bạc hà, phía Tây có cốm vòng, thứ cốm xanh màu ngọc thạch, đẹp mịn và dẻo thơm như kết tụ được phẩm chất cao quý của lúa thời con gái, phía Nam là cánh đồng Thanh Trì có thứ gạo gié cánh vẫn thường được xay bột, tráng bánh cuốn, thứ bánh trắng mỏng như nồn chuối, thoát trông ngỡ là trong suốt, khi miếng bánh được đặt vào miệng thì tưởng như bột đó tự ý tan ra mà thấm vào thớ lưỡi, tan hòa vào mạch máu, ôm ấp lấy vị giác, tỏa thành hương đồng Bưởi Việt.

Cha tôi ít về thăm quê, việc thu hoa lợi đã có gia nhân, người chỉ từ ấp Thái Hà về quê vào những dịp có đám giỗ lớn, hoặc Tết nhất, hoặc làng vào đám. Sự có mặt của người tại ấp Thái Hà là một điều cần thiết, vì nơi đây đã trở thành một trong những trung tâm liên lạc cách mạng. Không ngày nào là trại nhà không có

thực khách. Anh tôi vẫn thường nhắc lại cho tôi nghe một vụ mật thám Pháp bắt chợt ập tới khám nhà. Chúng dò biết có một yếu nhân vừa tới. May thay vị lãnh tụ cách mạng thoát nạn vì cha tôi đã lanh ý trao cho bộ đồ của người vú; lãnh tụ hóa trang, bận váy, mặc áo cánh nâu, đeo yếm cổ thìa, chít khăn mỏ quạ, ôm tôi (ngày đó mới vừa đầy năm) và đưa vòng kịt trong buồng tối, ngoài cửa buồng là chiếc nồi đất đầy tro ấm có đóm chút than hồng, dấu hiệu trong buồng có trẻ đang lên đậu mùa.

Lần đó ví chẳng may phòng nhì Pháp bắt được lãnh tụ, cha tôi hẳn mang gánh trách nhiệm và trở thành một thứ thiên thần gãy cánh. Đảng này hoàn toàn vô tang chứng, hôm sau lập tức viên chức cai trị người Pháp tới thăm, làm bộ bắn khoản bút rút, hết sức xin lỗi cha tôi về thái độ đường đột của lũ bộ hạ mật thám trực thuộc hẳn.

Kể từ ngày ấy cha chịu khó nguy trang cho các cuộc tiếp tân hơn, người cho gọi cô đào đến hát, hát những bài ca trù chính người sáng tác; người cho mua bàn đèn, và quây quần quanh bàn đèn, các khách cách mạng của người bàn luận... soạn thảo... tổ chức những người trong nước, chuẩn bị những người ra đi... Các đồng chí đến rồi đi, nhưng cha tôi thì nằm đấy, thường xuyên nằm đấy, ôm lấy cái bàn đèn, cố định trong vai chủ tiếp

15 | Cuối Đầu

khách. Cái bàn đèn mãi mãi là chiếc bình phong cho các bạn làm cách mạng, nhưng riêng với cha tôi, chiếc bàn đèn đó sau này đã làm chủ người.

Cha tôi nghiện thật sự nhưng nhờ lợi tức một trăm mẫu thương đẳng điền ở quê nhà, thêm tài quán xuyên của mẹ, nên tuy nghiện mà phong thái của người vẫn như xưa, nhà vẫn đông khách; khách tới, lũ chúng tôi vẫn có buồng học riêng, sân chơi riêng để không làm nhột các vị. Khuôn đúc trong nền giáo dục nghiêm khắc của cha nhưng kèm theo những khuyên răn dịu hiền của mẹ, nên chúng tôi thanh thoi trong nề nếp con nhà như cá thanh thoi với nước. Tôi có ý thức về nếp sống này phải kể từ năm lên bảy lên tám trở đi, bao nhiêu chuyện xảy ra hồi nhỏ trước tuổi này, chính anh Quát, người anh duy nhất hơn tôi ba tuổi, kể lại cho nghe về sau.

Hai anh em tôi thường hợp với lũ trẻ hàng xóm chơi trò đánh Tây cướp thành Hà Nội.

Trò này cũng là do một đồng chí trẻ tuổi của cha tôi bày ra. Chúng tôi chia làm hai toán, một toán làm Tây giữ thành Hà Nội, một toán làm quân cách mạng muốn lập mưu đánh úp để cướp thành. Bao giờ hai anh em tôi cũng cầm đầu toán quân cách mạng. Lần đầu tiên chuẩn bị trò chơi này, tôi trèo lên lũy tre trại nhà, nhận thấy nơi đây chỉ có một lối xuống độc nhất, còn vòng quanh lũy tre cao, chỗ thì dựng đứng như tường, chỗ thì

chằng chịt những duối gai, xương rồng, hoặc hào nước ô rô, ngoài nữa, bao quanh lũy tre là ruộng chìm ngậm nước. Tối hôm đó, tôi thảo luận với anh về kế hoạch lãnh đạo quân cách mạng. Hôm sau anh em tôi nhử cho toán Tây giữ thành Hà Nội đuổi quân cách mạng qua khỏi độc đạo đó. Nhưng khi vừa xuống lũy, chúng bị toán quân cách mạng mai phục ủa ra đánh, đường độc đạo đã bị ngăn chặn bằng cách giăng ngang dây thừng và ném gạch đá dữ dội. Lũ Tây chạy re theo lũy tìm lối lên, nhưng lối lên không có, cực chẳng đã chúng đành chạy ủa xuống ruộng chiêm nước ngập tới bụng. Sau khi chúng chịu thua trả lại thành Hà Nội, quân cách mạng cho chúng lên, thì đã có mấy đứa bị đĩa cắn máu chảy ròng ròng ở bụng hoặc ở bẹn.

Tôi còn sáng kiến muốn bày trò chơi Ký Con ám sát mật thám tay sai Pháp, nhưng ai cũng muốn làm Ký Con mà chẳng ai chịu làm mật thám để tất nhiên bị ám sát (không thể khác được) nên trò này đành bỏ.

Tuổi thơ của tôi chấm dứt kể từ ngày mẹ chết, tôi thừa hưởng ở người thái độ nhẫn nại dù no dù đói cho tươi. Đúng thế, mẹ tôi thuở sinh thời kính cẩn thưa gửi người trên, dịu dàng sai bảo kẻ dưới, tuyệt nhiên tôi không thấy người cùng một lúc cau mày và dằn lời bao giờ. Còn nhớ, mỗi lần có điều gì phật ý hoặc bị cha đánh mắng, tôi có nhẫn mặt khóc mếu thì mẹ thoáng

17 | Cuối Đầu

nhìn vào thẳng đôi mắt tôi, nghiêm nghị mà vẫn dịu dàng, giọng trầm và mạnh, người nói gọn mà vẫn có âm vang êm đềm : Tuổi.i.i... Tiếng Tuổi kéo dài như vậy mà tuyệt nhiên không có một chút gì là đay nghiến, lập tức tôi bị thôi miên bởi đôi mắt gọn tia sáng hiền từ, tiếng ra lệnh gọn dịu âm vang đó và tươi ngay.

Từ sau ngày mẹ chết, tôi thường bị cha đánh đòn. Không phải vì tôi quá hư hỏng nghịch ngợm gì, nhưng phần vì cách giáo dục của cha tôi vẫn luôn luôn nghiêm khắc như vậy, phần vì từ sau ngày mẹ chết, cha tôi trở nên gắt gỏng và khắc nghiệt hơn nhiều, còn sự vụng dại của tuổi mười ba thì có gì là đáng ngạc nhiên. Những trận đòn bất ngờ tê dại da thịt, tôi còn nhớ. Tuy nhiên tôi không hề oán cha, trái lại luôn luôn thâm cảm rằng người vẫn thương yêu các con rất mực, chắc chắn là người còn thương yêu chúng tôi hơn cả khi mẹ còn sống. Nhưng chim phượng hoàng đó càng bay bổng ở miền thơ văn, càng bắt lực ở thực tại gà trống nuôi con, do đó đâm ra giận mình rồi bấn tính và trút cả những bức dọc đó trong tiếng quát tháo, trong những trận đòn bất ngờ. Rồi người mê một danh ca ở Khâm Thiên, có ý định lấy cô ta làm kế. Tôi lên mặt bà cụ non khuyên can cha. Người nổi trận lôi đình và tôi lại cắn răng chịu đòn. Nhưng chịu dứt trận đòn, tôi giữ được khuôn mặt tươi liền, thứ tươi bình thản của kẻ đã thắng, qua sự tươi sớm trở lại đó, gương mặt tôi vẫn giữ nguyên niềm

kính mến với cha.

Lạy mẹ, con đã thừa hưởng trọn đời con thứ gia tài vô vàn quý giá của mẹ là biết chịu đựng mọi thử thách, mọi ngang trái của đời với một thái độ bình tĩnh kỳ diệu, nó làm cho những ngang trái đó mất hết hiệu lực bén nhọn của tàn phá giày vò và ngược chiều trở thành thứ lửa hữu ích nung nấu cho hồn mình thành kim cương.

Năm mười lăm tuổi, mặc dầu còn bị đòn cha đánh, tôi đã biết làm thơ, thơ Đường luật thất ngôn bát cú. Bài đầu tiên tôi làm đề ca ngợi Hai Bà Trưng, bài thứ hai ca ngợi Bà Triệu, bài thứ ba ca ngợi Phù Đổng Thiên Vương... Tôi ham đọc sử. Ý thơ còn vụng dại, nhưng lời thơ đã khá chỉnh. Bậc cha chú trong nhà thấy vậy thì khen là con bố, nhưng thực ra tôi yêu văn thơ, thích làm thơ là do thường xuyên sống với hình ảnh mẹ tôi, hiện thân của nghiêm kính và thương yêu với sức lôi cuốn mãnh liệt mà dịu dàng. Anh em tôi thừa hưởng của cha cái gì ? - Cái hăng say cách mạng ! Từ lúc đã lớn, không còn chơi trò đánh Tây cướp thành Hà Nội nữa, anh em tôi toàn bàn những chuyện to lớn, những chuyện mà sau này tôi mệnh danh là những chuyện trên gò dưới biển. Lẽ ra, nếu nhà có chị em gái thì năm mười lăm, mười sáu tôi đã biết cách làm dáng làm đóm, biết e thẹn trước đàn ông, chết nỗi trên tôi chỉ có một anh trai, nên toàn bàn chuyện mai hậu sẽ tổ chức cai quản trăm mẫu tư điền của cha tôi ở nhà quê ra sao để có thể kiến thiết được một nhà bảo sanh thật rộng, một trường học thật đẹp, một nhà thương thật có tổ chức... Ấy đó, đại loại những điều tôi loay hoay nghĩ đều là những việc lớn có tính cách xã hội cách mạng như vậy, lúc nào đã thấy mệt về những toan tính tương lai đó, tôi làm thơ, thơ vịnh sử, hay thơ tình cảm cao khiết; tôi

khinh vô cùng những chuyện tình, chuyện lợi, tôi không quan niệm nổi con người Việt Nam, nhất là thanh niên Việt Nam, lại có thể nói những chuyện tầm thường đó trong hoàn cảnh đất nước còn chìm đắm trong nô lệ ngoại bang như kia được. Hồi đó khách khứa của cha tôi vẫn đông như xưa, nhưng khách cách mạng ít đi, phần đông là trong giới làm báo, những chủ báo tiếng Việt đến bàn chuyện cách mạng trên lý thuyết, rồi xin những bài thơ ái quốc của cha tôi; vài ông chủ báo tiếng Pháp thì vì ngưỡng mộ mà tới, rồi dần dà vì tới luôn mà nên thân. Có khi họ họp ở nhà tôi rồi kéo cha tôi đi, đi đến tòa báo, đi ăn uống, đi đến nhà Đốc Sao (chôn du hí sang trọng vào bậc nhất Hà Nội thời thực dân đô hộ) ở Khâm Thiên, một hai ngày mới về. Nhiều khi nửa đêm lại thêm khách ủa đến bọn nhà, không khí chột bùng lên rộn rã làm chúng tôi thức giấc ở buồng trong. Một lần, tôi nghe tiếng một ông bạn của cha tôi phát biểu ý kiến cho gọi cô đầu Khâm Thiên về hát khúc Tỳ Bà vào lúc đêm khuya thanh vắng đó. Cha tôi ưng liền, lấy danh thiếp viết, rồi sai người nhà phóng xe ra đi liền. Danh sĩ với danh ca ! Tất nhiên danh ca luôn luôn thấy rằng đó là một bổn phận phải tức khắc đáp lời tri kỷ. Nàng, trên đường đi tới thì vội vã lật đật, nhưng khi đã tới thì giữ cho dáng người khoan thai, rồi tiếng phách reo giòn như tiếng reo vui, giao thoa giữa những tâm hồn tri kỷ. Rồi tiếng hát tỉ tê, nao nao êm ả đan lẫn vào tiếng đàn

ngọt ngào, tôi ngủ thiếp khoảng nửa chừng khúc Tỳ Bà Hành, khúc hát vừa buồn vừa rạo rức, đê mê xao xuyến một cách cổ kính. Nàng danh ca đó có đôi lần đến thăm cha tôi vào ban ngày, thường ở lại lâu, nếu vào dịp nhà không có khách, tôi cảm thấy chướng mắt. Rồi có tin đồn cha tôi dự định lấy người đó làm vợ kế. Tôi đánh bạo hỏi, người quắc mắt nhìn tôi giây lâu, rồi quay đi không thèm trả lời. Tin đồn cơ hồ sắp thành sự thật, lần này tôi lên tiếng can ngăn; người nổi cơn lôi đình thịnh nộ gọi tôi là bà cụ non, người ném cả chiếc gối mây về phía tôi, may tôi tránh kịp, chiếc gối veo tới tường gạch, văng chéo sang bên, dội mạnh vào chiếc đèn tọa, thông phong vỡ tan tành, dầu đổ tung tóe loang thành một khoảng lớn trên nền gạch. Tôi còn nhớ cảm giác nhói buốt khi nghe tiếng thủy tinh rơi vỡ ngày ấy, nhưng tôi vẫn giữ nguyên vẻ bình tĩnh, khẽ cúi đầu thâm lặng, ý cầu xin cha nguôi giận, rồi xuống nhà. Tôi còn lên tiếng can ngăn người mấy lần nữa, lần nào cũng bị người đánh, tát, kèm theo những lời quát mắng bà cụ non, trúng khôn hơn vẹt... Nhưng lần sau cùng, cha tôi chỉ lừ mắt trầm ngâm, dường như có thở dài. Rồi nữ danh ca được chính thức đón về làm vợ kế. Hai anh em tôi gọi nàng là Dương Quý Phi - nàng chả họ Dương. Dương Quý Phi đối với tôi thân thiện và nhã nhặn lắm, luôn luôn tỏ vẻ ân cần săn sóc, dù tôi biết chỉ hời hợt bề ngoài; và nếp sống của người nghệ sĩ đó làm sao có thể

so sánh được với nếp sống thuần khiết đạo đức của mẹ tôi xưa. Đến lúc đó tôi mới có dịp ôn lại nếp sống của mẹ để so sánh. Kể từ năm lên tám, lên chín trở đi là năm tôi đã khởi sự có ý thức lò mò về mình, về người thân xung quanh, nhớ lại quả thực tôi chưa hề thấy mẹ cãi nhau với ai. Ngoài những khách cách mạng, văn nghệ của chồng, mẹ tôi còn luôn luôn niềm nở tiếp đón anh em bà con nhà chồng từ trong quê ra, năm mười người là thường. Gạo, muối, mắm, trứng, lạp xưởng, củ lửa... những thứ đó, không bao giờ trong nhà thiếu, bởi vậy dù khách tới bất ngờ đến đâu, số lượng dù tới chục người, mẹ tôi vẫn lẳng lẳng điều khiển người nhà làm cơm tức khắc. Phải, có một lần cha tôi lật đật từ nhà trên xuống nhà dưới, nói với mẹ tôi :

- Bà làm ngay cho cái gì nhắm để giữ bác ấy ở lại, không có bác ấy đi mất.

Lập tức mẹ tôi đặt soong nước lên bếp, cắt tiết, chặt ngay đôi đùi, lấy nước sôi trữ sẵn làm lông, thả vào soong nước đã bắt đầu sôi, tính ra chỉ vừa mười lăm phút sau, người đã bung mâm đồ nhắm thịt gà lá chanh, trứng luộc lên, kể đó các thức nhắm khác tiếp tục mang lên cho đến lúc tiệc tàn.

Không bao giờ tôi nghe mẹ to tiếng quát tháo người làm. Thảo nào hàng năm cứ đến ngày giỗ người, là u già, anh bếp, anh xe từ nhà quê lên làm lễ kính cẩn và ôn lại cho tôi nghe những năm được làm lụng dưới sự sai khiến của người.

Bên nội thì thế, đến bên ngoại thì sự quý trọng còn gấp bội vì xa xôi cách trở (quê ngoại tôi ở tận Sơn Tây). Sinh thời mỗi lần về thăm quê ngoại, chắc chắn là mẹ tôi lại có dịp can gián trên, hòa giải dưới, bậc trên thì nể và mến, bề dưới thì sợ và yêu. Thôi thì các anh chị em ruột, các chị dâu, em dâu, ai có chuyện gì lục đục chỉ chờ đến ngày đó mà phân trần với cô Phan, với chị Phan, với dì Phan... Vì vậy mẹ tôi thường có ý về trước ngày giỗ chính mấy ngày. Ông ngoại nhất nhất cái gì cũng hỏi ý kiến cô Phan trước đã, rồi mới quyết định.

Ồi chao, - lời một bà dì tôi cho tới nay vẫn thường nhắc - tới ngày giỗ, con cháu ngồi chật nhà trên nhà dưới, mấy chục mâm, mẹ cháu pha trò cười mấy mâm. Mẹ cháu vui mà nghiêm, các dì sợ chị Phan hơn mẹ.

CHƯƠNG HAI

Khuôn Mặt Và Giác Mơ

1

Trong cuộc đời có chồng nhưng cô độc của tôi, tôi luôn luôn cảm thấy mình sắp khám phá ra điều gì. Một ngày kia, tôi chợt ngắm đứa trẻ nhỏ nhà đối diện. Đó là một cô bé mảnh mai, chừng tám chín tuổi, ngày ngày xách cặp đi học, chiếc cặp nặng trĩu, trông em xách mà tội nghiệp. Đúng là một cô bé hiền lành, khuôn mặt hao hao giống khuôn mặt tôi, khuôn mặt có gan chịu đựng, trông nghiêng thì hơi mỏng, có thể là một thứ em chồng đánh đá, một thứ mẹ chồng nanh ác về sau này, nhưng trông thẳng thì khuôn mặt đó lại hiền quá, nhất là đôi mắt của em, đôi mắt đen thăm thẳm. Lớn lên cô bé nhất định sẽ là một thứ nhan sắc kỳ lạ, thoạt có thể người ta không để ý, nhưng một khi đã để ý thì sẽ không bao giờ ra khỏi vùng trời huyền hoặc của đôi mắt ấy. Có một lần tôi cố ý đi ngược chiều để gặp em đương tiến đến chỗ chờ xe buýt. Thấy tôi mỉm cười nhìn, em cũng cười lại nhưng vội cúi đầu bên lên nên trông càng hiền. Khi em tiến ngang tôi, khuôn mặt nhìn nghiêng của em lại nhắc tôi nghĩ đến những người đánh ác, nhưng cũng lúc đó tôi như được mặc khải một chân lý : Mới đơn độc có một đứa con trai hoặc một đứa con

25 | Cuối Đầu

gái thì chưa thể quyết định là chúng thiện hay chúng ác, âm dương phải kết hợp, trai gái phải thành đôi, lúc đó chúng mới đủ khả năng rong ruổi theo hướng thiện hay hướng ác.

Tôi ngoái lại một lần nữa, ánh nắng lọc qua lùm cây cao dày băng khuâng như một ngày nhật thực, bóng áo trắng của em càng nhỏ đi, mong manh. Tôi bỗng thấy cuộc đời mênh mông và ớn lạnh lạ.

Khuôn mặt của em đã trở thành một ám ảnh cho cuộc đời tôi, tôi biết vậy ! Tên em là Hoa.

Vì yêu em mà tôi để ý đến người cô của em đang học ở trường Đại học Sư phạm, ban Anh văn. Tôi đã học Anh văn và nói tiếng Anh khá thạo, việc làm quen với cô em thật dễ dàng đến nỗi về sau tôi không nhớ rõ là tôi đã tiến tới làm quen với Ngọc - tên người cô - hay Ngọc tiến tới làm quen với tôi.

Phái đoàn Chấn Hưng Đạo Đức Quốc Tế tới Sài Gòn, thăm các tỉnh miền Trung và cao nguyên vào dịp hè. Các nữ sinh viên ban Anh văn được mời đi cùng phái đoàn để thông ngôn cho các nhân sĩ. Tỉnh nhỏ cuối cùng được phái đoàn thăm viếng là Vĩnh Long, lần này do sự giới thiệu của Ngọc, tôi cũng được mời vào ban thông dịch và đi Vĩnh Long.

- Chị có điều gì buồn thế ? - Ngọc hỏi khi chúng tôi đã tới Vĩnh Long an trú tại trường Sư phạm.

- Không em ạ, chị chẳng có điều gì buồn cả đâu, tính chị thảnh thơi cứ chợt suy nghĩ không đâu như vậy.

Tôi trả lời Ngọc thế rồi cố làm vẻ tươi tỉnh chỉ vào hai cây đại cao hơn đầu người một chút ngay gần đây và nói :

- Em trông hai cây đại này hoa màu hồng thật đẹp, chị vẫn thích hoa đại màu hồng !

- Vâng, em cũng đồng ý với chị, trông nó không tẻ chị nhỉ và gợi mình nghĩ đến những màu xác pháo ngày vui mừng.

Tôi mỉm cười, giờ đây thì tôi vui thật và hỏi lại Ngọc :

- Thế nào cô em, sắp đến ngày vui mừng của em rồi, còn bao lâu nữa thì em ra trường ?

- Còn hơn một tháng nữa thôi chị ạ.

- Em thi đậu này, anh chàng đến đốt pháo trước cửa nhà em và rước em đi này, em được bổ giáo sư trung học lương cao này, tốt nghiệp Đại học Sư phạm mà.

- Trời em lo chết đi được, chị ơi.

27 | Cuối Đầu

- Em lo gì ?

- Em lo thi.

- Năm cuối cùng ai nữ đánh hỏng ? Huông chi em chị lại học chăm và ngoan có tiếng.

- Năm ngoái ban Anh văn của em cũng có bốn người trượt khóa đầu, phải đợi khóa hai mới đỗ.

- Trước sau cũng thế, miễn là đỗ, phải không em ?

- Đỗ khóa hai thì thường bị bỏ đi nơi xa, điều đó hợp lẽ công bằng phải không chị ?

Giá như nói chuyện với người khác thì tôi trả lời ngay: Miễn là xã hội mình có công bằng, nhưng nói chuyện với Ngọc thì tôi giữ được tâm hồn thanh thản, tôi chưa kịp nói gì thì Ngọc đã tiếp :

- Năm ngoái Nha Trung học đã quyết định là con gái thì chỉ bổ nhiệm tới Mỹ Tho là cùng, khỏi phải qua bắc Mỹ Thuận đi về những tỉnh miền Hậu Giang xa xôi, thế mà con bạn em đỗ khóa hai, hết chỗ gần rồi, phải bỏ đi Vĩnh Bình, miền sáng sớm có sương mù trắng xóa cách ba bước là không nhìn thấy mặt nhau.

Tôi vẫn yêu cảnh sương mù trắng xóa dày đặc, tôi còn nhớ cảm giác lâng lâng khi đi vào cánh đồng sương mù miền Bắc. Tôi nói với Ngọc :

- Em có thấy đi vào cảnh sương mờ dày đặc mình có cảm tưởng trần gian như được nhắc lên miền thượng giới, và lòng cũng quên bực dọc ?

- Ấy chính các anh bạn học cùng lớp với con bạn em cũng nói thế và gọi đùa con bạn là Người đẹp của miền sương trắng Vĩnh Bình. Nhưng nó nói chuyện với em là những lúc thân gái một mình đội mưa đội nắng qua đò giang, những lúc giữa quãng đường xa hẻo lánh, xe đò bị tui nó chặn thì thấy đồng lương mình lĩnh chẳng có nghĩa lý gì. Ấy thà là một chuyến đi chơi như chị em mình hôm nay thì không sao.

Tôi cùng Ngọc đi theo hai hàng thông còn thấp, tôi lẳng lặng đưa mắt nhìn về phía có khoảng đất hoang của nhà trường, khu đất hoang thì cỏ mọc như rừng, nhà trường thì trông xa cũng như trông gần đẹp như một đồ chơi quý giá. Tôi hỏi Ngọc :

- Chương trình chiều nay ra sao em nhỉ ?

- Chừng một tiếng nữa chúng mình ăn cơm chiều, tám giờ đoàn bắt đầu diễn kịch và tuyên truyền, chừng mười một giờ rưỡi khuya thì xong, như thường lệ.

- Nếu vậy chị còn thì giờ lên tắm, rồi ăn cơm cho ngon.

- Vâng chị lên tắm đi, còn thừa thì giờ mà.

Tôi cùng Ngọc quay trở lại, lên thềm, theo đường hành lang dài tấp, rồi lên lầu ký túc xá của nữ sinh viên Sư phạm, nơi tạm dành riêng làm chôn nghỉ ngơi cho nữ giới trong phái đoàn. Ngọc đưa cho tôi mượn chiếc mũ bằng ni lông, để lúc tắm chụp lên đầu cho khỏi ướt tóc.

Bên cửa ngoài dãy phòng tắm là tấm gương lớn chiếm gần trọn một mảng tường, tôi chỉ dám liếc mắt nhìn thoáng bóng mình trong đó, tấm gương lớn quá phản chiếu cả dãy hành lang. Bên trong thoát là một dãy vòi nước, nơi các nữ sinh viên đến đánh răng rửa mặt. Trên dãy vòi nước là cả một mảng gương hẹp nhưng chạy dài theo suốt dãy tường gạch trắng men, mảnh gương hẹp đó phản chiếu đủ gương mặt của mình nên gọi về thân mật, ấm cúng. Vì vậy tôi dừng lại và nhìn vào lâu hơn chút ít rồi mới rẽ vào dãy phòng tắm. Dãy phòng vệ sinh và dãy phòng tắm dựa lưng vào nhau, tới đâu cũng gặp màu men trắng tinh, màu kền mạ sáng loáng.

Tôi vào phòng tắm gần cuối dãy. Cài chốt cửa xong, tôi khóa thân vịn nước. Nước từ hoa sen đổ xuống thoát mát lạnh làm tôi rùng mình, nhưng rồi quen ngay, tôi ngửa mặt đón những tia nước chan hòa trên khắp thân thể. Chợt tôi có cảm giác lạ dưới chân. Cuối nhìn : thì ra nước không thoát, dềnh lên. Tôi cúi xuống thấp hơn, tay quờ vào miếng đồng vuông có những lỗ hoa thị để

thoát nước. Một cụm tóc mềm và mảnh của một nữ sinh viên nào đó tắm trước tôi đã bịt mắt những lỗ hoa thị. Tôi chưa vớt cụm tóc mềm ra ngoài vôi. Nước ứ dưới chân đã tung bùng rút đi tức khắc như có kèm theo tiếng reo vui. Nhìn cụm tóc mềm của ai lần cuối. Tôi nghĩ thầm : Khi người con gái đó mon morn khỏa thân trong phòng tắm, nàng nghĩ gì về tương lai lứa đôi ? Tôi ném vôi cụm tóc ra xa và cười thầm mình đã đứng tuổi rồi mà còn ưa nghĩ lần thân.

Ở phòng tắm về vừa trang điểm xong, tôi hay tin phái đoàn được mời xuống dùng cơm tại Cafeteria của nhà trường, nơi vừa là phòng ăn, vừa là phòng diễn thuyết, diễn kịch. Phía sau sân khấu có cửa thông sang nhà bếp.

Bàn bên là mấy nam sinh viên Đại học Sư phạm Sài Gòn cùng đi với phái đoàn Chấn Hưng Đạo Đức như Ngọc, một nam giáo sư trường Sư phạm Vĩnh Long ngồi tiếp. Họ thoát cũng nói chuyện nhân tình âm lạnh, rồi những vụ hà lạm công quỹ, những thái độ luôn cúi đê mặt... Vị nam giáo sư trước là phi công khu trục cơ. Ông kể lại thời ông theo lớp huấn luyện ở Marrakech (Maroc), ông thuật lại buổi được thả cho đơn phi đầu tiên, trời cao xanh, một mình một máy, nhìn xung quanh, nhìn lên cao, nhìn xuống thấp, lướt trên đám mây này, chui vào đám mây nọ, càng thấy mình nhỏ bé, càng ý thức được sự tự do của mình lại càng thấy kiêu kiêu. Giọng ông say sưa vô cùng như để bù đắp cho biết bao phiền nhiễu của hiện tại nặng nề những ngu xuẩn. Chẳng riêng gì bàn tôi mà mấy bàn gần đây cũng đều hướng về phía ông nghe chuyện. Những hình ảnh ông kể ăn khớp với những khát vọng trong lòng mọi người.

Vẫn vở kịch Con Hổ được diễn lại, trước vở kịch vẫn những lời giới thiệu ấy, vẫn những nhân vật ấy ra nói những lời đã nói ở Sài Gòn, nhưng vở kịch được diễn một cách say mê, lời nói luôn luôn thành khẩn nên tôi xem lại, nghe lại mà không thấy nhàm.

Suốt ngày hôm sau là cuộc tiếp xúc của phái đoàn với các nhân sĩ Vĩnh Long, công việc chúng tôi đứng trung gian phiên dịch lại những lời đàm thoại cũng chẳng có gì khó nhọc, vì đây là những câu nói cởi mở và nếu không cởi mở hoàn toàn thì cũng không đến nỗi khách sáo vô duyên, hoặc những lời gài bẫy nhau như trong những cuộc giao thiệp chính trị.

Buổi tối chúng tôi và một số nhân sĩ ra ngồi ở Bungalow uống trà, đàm đạo, hoặc nhìn cảnh sông nước. Tôi kéo ghế nhích riêng về một góc vừa đủ để được tự do ngẩng nhìn bầu trời sao. Tôi ưa đắm mình trong cái mênh mông thắm thắm của bầu trời sao để thoa dịu các vết thương, vết thương nhỏ mọn của riêng tôi, vết thương của cả đất nước. Mà kỳ lạ thay, tôi thấy hai vết thương là một, liên quan mật thiết với nhau. Tôi nhớ lại khuôn mặt hiền của cô bé Hoa, khi bé ngược nhìn thoáng về lo lắng hỏi Ngọc : Thế ở Vĩnh Long có yên không hở cô ? Tuy còn bé dại ngày hai buổi cắp sách đi về, bé đã biết đất nước không yên, thấy người thân yêu đi xa thì ra chiều lo lắng. Đất nước người, ai nấy muốn đi đâu thì

đi, thấy cỏ xanh thì nằm, thấy rừng đẹp thì vào săn, thấy sông đẹp thì thả thuyền; đất nước mình cốt nhục tương tàn, lặn trong màu cỏ xanh, nước xanh, rừng xanh còn tiếng cười vô hình của phá hoại xen lẫn với tiếng mìn, tiếng thủy lôi, tiếng súng phục kích.

Như vậy làm sao mà tôi chẳng thích bầu trời sao cho được, bầu trời thăm thẳm là màu nhưng tôi dùng để đắp vết thương, tôi phóng tư tưởng vào cánh đồng sao ngút ngàn đó mà không sợ mìn, không sợ cạm bẫy.

Nửa đêm trời đổ cơn mưa lớn, tiếng gió heo hút va vào cửa kính, cái lạnh bên ngoài chuyển ủa vào ngập căn phòng khuya tranh tôi tranh sáng. Qua tiếng gió lạnh lòng heo hút, tôi có ảo tưởng nghe thấy tiếng trẻ khóc. Tôi có ảo tưởng đó vì cách đây không bao lâu có một buổi tối ông anh tôi nghe tiếng trẻ khóc thét bên hàng xóm, bèn do một liên tưởng nào đó nói với tôi :

Cô có thấy nhìn lại những năm tháng qua, từ thời ấu niên của anh em ta cho đến nay đằng đằng bao nhiêu năm trường quốc nạn, anh thấy như chỉ mới mấy phút thoáng qua, nhưng nhìn vào tương lai, số ngày tháng ít ỏi còn sót lại, sao anh thấy nó kèn càng đến khó chịu, anh có cảm tưởng nuốt chúng mà mắc nghẹn như con ếch không nuốt nổi con cua bướng bỉnh nhất định giương tám càng hai càng ra chống đối. Nhưng nay nghe đứa trẻ khóc thét, nghĩ đến nhịp vỗ của bàn tay bà

mẹ trên lưng nó, nghĩ đến tiếng bà mẹ khen nựng miệng con thơm hơi sữa, nghĩ đến bé vòng tay ôm lấy cổ mẹ, cô có thấy vòng tay xinh xắn của nó là vòng xích sắt ràng buộc lấy tình mẹ, thứ xích sắt mà cả ngàn vạn trái bom nguyên tử nổ cùng một lúc không tiêu hủy nổi.

Lời ông anh tôi nói thật có lý, thật thống thiết, lời nói của người đau khổ nội tâm nhiều, lời nói của kẻ cam chịu biết bao hủy diệt để đúc kết lấy một chút ít chân lý trong nhận định. Chân lý vẫn đơn giản nhưng chẳng phải ai cũng dễ nói lên được nó để xúc động kẻ khác.

Cơn mưa dầm dề kéo suốt đêm rồi suốt buổi sáng hôm sau. Cũng trong buổi sáng đó, đọc báo tôi hay tin trưa hôm trước ngoài đảo Phú Quốc có trên chục chiếc thuyền đánh cá bị bão biển cuốn ra khơi. Vậy đây là bão rớt rồi !

Phái đoàn Chân Hưng Đạo Đức trở lại Sài Gòn ngay sáng hôm đó. Gió tiếp tục lành lạnh ghê ghê, trời tiếp tục âm u, mây khói lướt thướt, mưa chọt đổ xuống, chọt tạnh... Khi qua bắc Mỹ Thuận, con sông mênh mông như cửa biển, những đợt sóng đỏ hung dữ va vào mũi phà bắn tung tóe cao trên đầu người rồi đổ ụp xuống làm một số hành khách cuống quýt lùi lại giữa phà nấp sau những xe đồ cao và dài. Phải mất tới hai mươi phút phà mới sang tới bên kia bờ. Theo lời những người quen đi thì chuyến phà lâu gấp ba lần thường lệ. Lẽ ra nhìn bầu trời chì với dòng nước đỏ mênh mông của dòng sông ta có thể tìm thấy vẻ đẹp hùng vĩ của tạo vật, nhưng tôi chỉ liên tưởng đến sự phản bội trong lòng người đương phản ánh thành sự phản bội hùng vĩ bên ngoài tạo vật. Từ phà lên, mọi người đều phải gò người lại để đi ngược chiều gió. Xe tiếp tục bon bon trên đường về, tôi nhận thấy cánh đồng hai bên mênh mông nước. Có những dãy nhà lá hôm đi thì có người ở, nhưng giờ đây thì nước ngập đầy bên trong, người đã tản đi chỉ còn lỏng chỏng một ít đồ đạc như chiếc giường gỗ, chiếc quang gánh, chiếc lu đựng nước... Cũng có đôi nhà thấp thoáng bóng người đơn độc ngơ ngác bên trong, chắc là về để kiểm soát những gì còn lại và xem chừng mực nước. Cái gì giúp người dân sống được trong cảnh tiêu sơ hèn mọn ấy ? Há

chẳng phải là tình quê hương ? Cái gì giúp con người vui sống trên mảnh đất quê hương đầy bấp bênh ấy ? Há chẳng là tình đồng bào ? Cái gì giúp con người khuây khỏa trong khi phải đối phó với cả đồng bào ? Há chẳng là tình cha mẹ với con cái, tình vợ chồng, tình trai gái ? Để lần tránh tai ương, hay để an ủi những rủi ro bất hạnh người ta đều ẩn mình trong những cái mà ta có thể gọi chung là tình thương yêu. Bây giờ tôi mới khám phá ra tại sao hôm vào buồng tắm khi thấy nước dềnh lên vì một cụm tóc nhỏ của một nữ sinh viên nào đó lấp mắt chỗ nước thoát và khi tôi gạt cụm tóc nhỏ ra ngoài, tôi có đặt thêm câu hỏi : Khi cô con gái mơn mớn này khỏa thân trong phòng tắm, nàng nghĩ gì về tương lai lứa đôi? Lúc đó tôi nghĩ rằng mình đã đứng tuổi còn nghĩ lần thân nhưng bây giờ đây thì tôi hiểu tôi có lý khi nghĩ vậy. Vô tình mà có lý !

Xe tới Bến Lức lúc nào. Trời vẫn một màu chì, gió vẫn thổi mạnh, nhưng mưa đã ngừng rơi. Xe ngừng lại đợi đến phiên qua cầu. Những tiếng chào hàng hối hả : Mía, mía ! Bánh tét, bánh tét đây ! Khóm miếng, khóm miếng ! Đậu phộng, đậu phộng !

Kèm theo với tiếng rao hàng là tiếng đàn lục huyền cầm thô sơ điểm nhịp của một người mù hát dạo, đưa con gái đứng cạnh gờ cao chiếc nón lá xin tiền.

Tôi chú ý đến em bé bán khóm chạy loăng quăng. Em mặc chiếc áo kẻ vuông đỏ, chiếc quần thâm bạc màu, em bịt kín đầu và hai bên tai bằng một vành khăn mỏ quạ, vậy mà môi em cũng còn tím lại vì rét. Gió thổi mạnh làm dạt bụi lau trên đê cao gần đấy. Tiếng em rao Khóm miếng, khóm miếng đôi khi làm người lính gác trên đó phải nhìn xuống và hình như có mỉm cười. Người lính cầm súng trường có lưỡi lê tuốt trần đứng ngay trong chòi canh có những bao cát xếp vây tứ phía, chiếc đèn pha gần đấy chúc đầu về phía đồng xa gây bầu không khí khắc khổ của chiến tranh.

Bảng trắng báo hiệu đến lượt cho đoàn xe bên này lên cầu. Từ trên cầu cao nhìn xuống, con sông Bến Lức đẹp dịu dàng mơn mớn. Tôi liên tưởng ngay đến khuôn mặt của bé Hoa rồi đây khi vừa tới tuổi xuân. Màu nước xanh trong dềnh lên mấp mí bờ, những thửa ruộng ven sông cũng ngập nước, mạ thỏa thuê khoe màu xanh non; xa hơn, trên những thửa ruộng cao, là màu xanh của những luống màu khoai sắn, rồi đến một khoảng tựa như rừng thưa gồm những cây cao ngất, thân trắng xóa và vòm lá xanh thẫm đốm vàng, trắng, đỏ. Tại sao không lập trường đại học cho sinh viên ở ngay hai bên bờ sông này ? Tại sao không có những quán cơm sinh viên hay học sinh ở ngay hai bên bờ sông này ? Để rồi học xong, ăn xong, đoàn thanh niên nam nữ vui chơi trên bờ sông, hoặc thả thuyền, hoặc bơi lội trên dòng

sông ? Sao không có những nhà giải trí hai bên dòng sông xanh để những người sau một ngày làm việc tận lực đến đây nâng chén trà, nghe câu ca ? Đất nước loạn ly, ra khỏi châu thành là bất an, châu thành càng trở nên ung nhọt và lũ người chúng ta rúc đầu vào thành phố như lũ giòi rúc đầu vào đồng phân, chúng ta bỏ rơi thiên nhiên với dòng sông xanh nước hậu hĩ tràn bờ, với màu xanh phong phú của cây cỏ. Tôi phải cầu cứu đến khuôn mặt kỳ lạ của bé Hoa trong ký ức để tự an ủi. Về tới Sài Gòn, tôi cùng Ngọc lên tắc-xi, khi xe qua khu ngã sáu mệnh mông, khoảng chân trời xa tắp, phía cuối đường Lý Thái Tổ, một màu hồng rực đập vào mắt chúng tôi, màu hồng đó như đương chống trả ác liệt với bóng tối từ miền cao thẳm bủa xuống; cả vũ trụ cơ hồ chỉ còn khoảng ánh hồng này và màu hồng đó không chịu bị bóp nghẹt ở trên cao đã vùng vẫy tuột xuống và chảy lênh láng đầy đại lộ.

Ngay buổi tối có người bạn đến rủ tôi đi xi-nê. Mặc dầu cảm thấy mệt, tôi vẫn đi. Tôi đương thích hành hạ tôi. Hàng ghế trước tôi có cặp trai gái hẳn mới ăn ý nhau, họ quàng vai nhau âu yếm, nhưng rồi bàn tay kia của người con trai muốn đi quá trớn, người con gái cưỡng lại cố đẩy chàng trai ra xa. Cái ôm ghì càng mạnh, sức đề kháng càng tăng dữ dề lấy thế thắng bằng, ánh sáng phản chiếu từ màn ảnh tới tuy mờ mờ nhưng cũng đủ để tôi thấy rằng người con gái không còn ở thế dịu dàng nữa mà ở thế chống trả khá mãnh liệt. Rồi người con trai đứng dậy vào phòng toilette, vài phút sau người con gái cũng đứng dậy, cô phủi áo, đi thẳng ra, tôi không biết màu áo cô mặc, nhưng thấy lấp loáng màu trắng chiếc ví cô cầm tay. Họ bỏ ra giữa phim. Tôi ngồi lại cùng bạn, thực ra cũng chẳng xem được gì hơn. Trở về nhà tôi nhức đầu thực sự. Nhiều lần suốt đêm chập chờn không ngủ, tôi vẫn cảm thấy cơ thể lạnh lạnh. Tôi không quen sự ồm ầu tật bệnh dù chỉ là một điểm trong đầu nhức nhói.

Tôi thiếp ngủ...

Tôi ngắm căn nhà chúng tôi vẫn ở tuy bên ngoài tường long vách lở, nhưng bên trong còn giường chiếu, bên ngoài còn có màn màn che cửa. Tôi chợt thương mẹ nằm một mình ở căn nhà tranh tồi tàn. Mẹ tôi nghèo

lắm, cảnh nghèo cô đọng của biết bao nhiêu cảnh nghèo mà tôi đã từng chứng kiến, thuở còn ngây thơ thì chứng kiến cảnh nghèo của những người thân sơ trong họ ngoài làng, từ khi lớn lên thì chứng kiến biết bao cảnh nghèo của đồng bào cả Trung, Nam, Bắc. Tôi rời khỏi nhà đi thăm mẹ. Căn nhà tranh xác xơ của mẹ tôi làm trên một cái gò nhỏ, phía trước mặt là chiếc ao nhỏ. Tôi lội xuống, để đi thẳng vào nhà. Không được ! Khoảng đó hơi sâu, đã đành không sâu lắm, nhưng cũng đủ ngập đến ngang gối làm ướt quần. Tôi đi quanh sang bên, nơi đó có bụi xi-măng, xuống hết bụi thì khoảng này nóng, chỉ việc nhón mấy bước là tới bụi của căn nhà tranh tiêu tụy. Tim tôi se lại ! Làm sao mà tôi nỡ lòng quên phút mẹ trong bấy lâu, để mẹ già nằm một mình trong căn nhà hiu quạnh và ẩm thấp kia. Khi bước xuống bụi xi-măng, chiếc ao như biến thành chiếc bể đựng nước mưa bị rò thủng nơi nao, nước thoát đi hết, nay ráo hoảnh như người hết nước mắt. Ai hết nước mắt chứ tôi lúc đó thì nước mắt tràn ngập trong lòng. Tôi thương mẹ tôi nghèo hèn cô độc, tôi muốn khóc cho những lầm lỗi của cả đời tôi. Khi sắp bước lên bụi nhà, óc tôi có thoáng nghĩ đến con chó giữ nhà, nhưng tôi yên chí là con chó đó mẹ tôi đã bán lấy tiền đóng gạo rồi. Mẹ ơi, con đến đón mẹ, con đến đón mẹ về ở với con, nhà con tuy cũng nghèo, nhưng còn là cái nhà và có giường có phản, có chăn có chiếu, mẹ về sống bên con, mẹ đừng

ngại gì. Đến bây giờ con mới đến đón mẹ là tệ quá, nhưng thôi muộn còn hơn không, lòng mẹ như biển, mẹ chỉ khẽ gật đầu nhận là mẹ rửa hết tội lỗi cho con. Trời ơi, nếu mở tấm liếp ra, mẹ tôi đã nằm chết trong đó rồi thì sao ? Có thể người chết đói, chết rét và chồng chất bao nhiêu túi cực căm lạng khác nữa. Tấm liếp đã mở. Tôi bước vào, ánh sáng mờ mờ từ ngoài lùa vào chiếu được cả căn nhà nhỏ hẹp không bằng một gian nhà tôi ở. Mẹ tôi nằm ngay lối vào, lẽ cố nhiên nằm đất vì nhà không có bóng giường phản hay một chiếc ghế nhỏ nào. Cái chiếu nửa trải để nằm, nửa kéo lên để đắp, người nằm phủ chiếu như vậy, trông như một nắm mồ đất đã xẹp xuống nhiều sau một trận mưa lớn. Tôi lật vội phần nửa chiếu đắp lên để xem mẹ tôi sống hay chết. Trời ơi ! Dưới manh chiếu là bé Hoa tám chín tuổi nhà đói diện, khuôn mặt vừa buồn vừa có gan chịu đựng. Em mở mắt, đôi mắt nhung thăm thăm, nhìn tôi mỉm cười, nụ cười buồn rầu và tinh khôn của đứa trẻ biết phận mình nghèo hèn không dám cười tươi với bất cứ kẻ nào còn đủ ăn đủ mặc. Lòng tôi thất lại, tim tôi ngừng đập, nước mắt kết nghẽn, mặc dầu tôi òa khóc ngay lúc đó. Tôi quên hẳn hình ảnh mẹ tôi. Tôi cúi xuống muốn cầm tay em bé, nhưng hai bàn tay xinh rụt lại. - Con ơi con về với bác ! - Em nghe tôi nói vậy chỉ mỉm cười, nụ cười càng vô cùng buồn rầu và chịu đựng. Em không nói gì nhưng nụ cười buồn rầu đó, cái nhìn của đôi mắt nhung

thăm thẳm không chút gợn oán hờn đó, dường như nói với tôi trong im lặng : Làm sao cháu về với bác được ? Ai có phận này, người nào cũng có những lo âu riêng của người ấy.

Tôi muốn gằm thét lên cho thiên hạ nhìn vào lòng ích kỷ của họ và nhìn vào tấm gương chịu đựng mệnh mông của em nhỏ. Cao quý thay em nhỏ đã sớm ý thức được cái nghèo hèn của mình và nhất là biết mỉm cười lắc đầu không chịu nhận sự giúp đỡ của kẻ khác. Em không kết tội ai, nhưng cả nhân loại mang tội với em. Cả thân hình tôi muốn tràn ứ và tới lúc đó hai hàng nước mắt của tôi mới đổ ra. Tôi khóc như cha tôi chết, như mẹ tôi chết, lòng tôi thắt lại hơn nữa.

Sự quặn đau còn kéo dài khi tôi bàng hoàng sức tỉnh, nước mắt giàn giụa ướt đầm gối. Trong phút bàng hoàng sức tỉnh ấy, tôi như thấy mình vẫn còn đứng trong căn nhà nhỏ, trước em gái nhỏ, với manh chiếu nửa nằm nửa đắp. Và tôi còn muốn nói - hay tiếng nói đó trong mơ vọng lại :

- Con ơi, con hãy về với bác !

Tôi vẫn chưa kể câu chuyện bí mật đời tôi cho chị Minh nghe. Có lẽ chẳng kể nữa thì hơn. Khuôn mặt chịu đựng với đôi mắt thăm thẳm của bé Hoa trong giấc mơ qua đã dạy tôi điều đó.

CHƯƠNG BA

Thung Lũng

1

Tôi chỉ là người đàn bà !

Đã từ lâu và mãi mãi tôi cứ phải nhắc đi nhắc lại lời tự nhủ đó.

Xét cho cùng chuyện tôi không thể kể cho bất kỳ ai dù đó là những người thân mà tôi quý nhất đời, vợ chồng anh Minh. Đôi mắt thăm thẳm và chịu đựng của bé Hoa đã dạy tôi đúng điều đó.

Chuyện tôi chỉ có vô ngôn mới quán triệt được hết. Tôi làm thơ; lời thơ, ý thơ nói được là bao, tôi biết, nhưng tiếng thơ mình nói với mình ít ra cũng thoải mái, chân thành hơn bất kỳ với ai, dù ruột thịt hay thân thiết.

Với tôi thì ở đâu ánh bình minh mênh mông cũng luôn luôn lẫn quất bao phủ một màng sương u sầu mênh mông không kém.

Tôi nhớ lại ngày xa xưa nào, ở Sơn Tây,

quê ngoại, đã trèo lên đỉnh núi (cần gì phải nhớ tên núi bạn nhỉ), trông vắng lặng, tôi nhìn những con đường mòn chạy ngang sườn núi sang bên kia thung lũng.

Chao ôi, đi cô độc trên những đường mòn đỏ đờ cơ độc biết là chừng nào ! Lần đó như để chiều theo tâm linh tôi, trời đổ cơn mưa lớn bất ngờ, tôi nép mình vào một hốc cổ thụ. Sét có thể đánh vào cổ thụ này, tôi biết lắm chứ, nhưng lòng hân hoan vô ngần, ngắm những bông hoa sim quanh mình run rẩy trong mưa lạnh, một vẻ đẹp vừa kỳ ảo vừa vĩnh cửu. Hoa nở là nhu cầu của tạo hóa, đức hạnh là nhu cầu của con người, cũng như nhu cầu của nước là lao đầu xuống vực trũng sâu.

Tôi lại nhớ đến mẹ tôi rồi. Mẹ tôi hiểu tất cả, chấp nhận tất cả và tha thứ tất cả. Nhưng tôi vẫn tự hỏi không hiểu nếu mẹ còn sống, nhìn cuộc nhân duyên của tôi với Phiên, người có nhìn thấu sự thật, nhìn thấu những bề bồng, trống vắng, hoang vu của những giờ khắc đêm ngày trôi trùn lên tôi như nước sông lạnh lùng lướt qua miết mãi trên một xác chết trôi ?

Thưa mẹ, ngày đó người con gái bên hàng xóm bị hiếp khi quân Pháp tràn vào làng, dòng máu trinh tiết chảy dọc theo kẽ hông xuống đùi, nhưng mẹ ơi, chính vì vậy mà nàng trở thành đàn bà, trưởng thành cả về thể xác lẫn tâm hồn. Sự thánh thiện không thể có tự bẩm sinh. Phải sống qua những giao động biến cố của đời. Con ngây thơ quá vì còn trinh trắng và sống trong ảo tưởng, mẹ ơi !

Thì tôi đã bảo tôi là nạn nhân của tôi mà ! Người đàn ông siêu việt có thể cúi xuống ân ái với người đàn bà, trong ái ân đó có cả tình yêu và nhục dục. Nhưng bảo đàn bà hạ xuống, ban cho đàn ông ái tình để cùng hưởng nhục dục, thì không có. Tôi nào phải một tâm hồn siêu việt để có thể tự kiêu với niềm cô độc như thế.

Tôi không siêu việt, nhưng khôn khổ thay, tôi lại là một ý hướng mãnh liệt về siêu việt. Những ý nghĩ kiêu kỳ lãng mạn tôi tự thỏa mãn đơn phương đã khiến khi gặp bất kỳ chàng trai nào có những vẻ văn hào hức, là tôi biến thành một thứ lân tinh chạy trốn, ngọn lân tinh chạy trốn trong hơi mát thăm thẳm của vực đêm đẹp như một vì sao từ thình không lạc bước xuống trần. Mấy người đàn ông mang tên Huân, tên Thiện xưa kia háo hức theo đuổi tôi, chính vì họ ở vào tình trạng đó, chứ tôi nào có cái đẹp rực rỡ, lồ lộ, chim sa cá lặn làm lợi khí mê hoặc ai đâu.

Giây phút vắng lặng, không còn ai đeo đuổi, tôi, bóng lân tinh, vì sao từ thình không lạc bước, bèn dừng lại vật vờ, trí suy tư nhọn hoắt như mũi gươm.

Tôi thêm tình yêu ! Tôi thêm tình yêu !

Tôi nêu thềm câu hỏi nhọn hoắt : Tại sao Hán Vũ Đế đặt Nhạc Phủ, định lễ Giao Tự để tế thiên địa, tôn miếu và bách thần, không đặt thêm một quan Hiệp Luật Đô Úy trông coi về việc tấu nhạc khi nhà vua giao hoan với các cung tần mỹ nữ ? Ngụy Vũ Đế, khi sắp mất, dặn bọn gia thần và tì thiếp phải tấu nhạc và múa hát ngay khi dâng đồ cúng. Thật là ngu xuẩn, sao không tấu nhạc và múa hát ngay khi mình còn sống vào lúc vui vầy giao hoan với mỹ nữ ?

Cũng chính trong một tình trạng phân cực tận tình tương tự, tôi gắp Phiên vào năm tôi đã hai mươi sáu tuổi.

Ngày đó Phiên trọ nhà Nga, cô bạn đồng học cũ của tôi. Bao giờ Phiên cũng vậy, rất ít nói, lời nói thốt lên như hư vô. Nga tự ý săn sóc Phiên đến nỗi chồng ghen. Nga đã là nạn nhân của Phiên, lao mình vào hư vô chẳng? Như Huân, như Thiện đã là nạn nhân của tôi khi rượt bắt ánh lân tinh của vì sao lạc.

Chồng Nga cầu cứu tôi. Tôi nào đã biết sẽ giúp anh được gì. Cha tôi không giấu nỗi lòng phiền muộn khi thấy tôi là con gái lớn duy nhất trong nhà mà chưa ai chạm ngõ.

Rồi tôi ngẫu nhiên gặp chồng Nga và Phiên vào một dịp nào đó, chồng Nga nói thẳng muốn ghép tôi thành đôi với Phiên. Lời Phiên vang êm trong hư vô, thú thật anh đã phát nguyện với sư phụ thụ Bồ tát giới, nghĩa là nếu có thành đôi với ai, chỉ là hình thức. Cũng nhờ hoàn cảnh thuận tiện đó, tôi thẳng thắn nói hình thức đó cũng chính là sở nguyện của tôi.

Tôi không ưa vợ chồng, nhưng tôi cũng muốn chui vào hình thức vợ chồng đúng lúc để làm vui lòng cha.

Phiên là hư vô, tôi đứng bên hư vô, có gì mà ngại ?!

Thế là tôi thành đôi với hư vô. Hợp với sở nguyện biết chừng nào !

Ảo tưởng !

Tôi chính thức là nạn nhân của mình kể từ đây !

Tôi ở với Phiên như ở với người anh đạo đức, và cách biệt. Thụ Bồ tát giới, ăn trường chay, không gần đàn bà.

Sư phụ Phiên, một vị cư sĩ cực kỳ khả kính, đã từng nhiều năm dạy các tăng sĩ ở chùa Quán Sứ, một ngày cụ chỉ ăn một bữa, từ quá Ngọ trở đi không ăn gì nữa, và cụ làm việc hết mình, xả thân vì Đạo.

Phiên là ý hướng mãnh liệt về hư vô, cũng như tôi là ý hướng mãnh liệt về siêu việt, tâm tư Phiên thuần hậu và thuần nhất, Phiên lại gặp được thầy chân truyền, anh nhẹ bổng, bốc lên, ngửa nhìn cao nữa, chiêm ngưỡng vòm hư vô. Làm sao Phiên còn nhìn thấy tôi trĩu nặng như núi Thái Sơn bên dưới ?

Ngửa mặt lên, ít ra tôi còn nhìn thấy hướng Phiên đi !

Tôi muốn hóa thân thành tiếng sáo, thành điệu sa mạc miền Bắc, và tôi nghĩ hóa thân như vậy là hóa thân thành hạnh phúc của đời.

Bỗng nhiên trước mắt tôi, một con ong sà xuống châm nhụy hoa bông mướp vàng. Như có tiếng nhủ xa vời : hiện thân của hạnh phúc trên đời là nhục thể. Từ đời sống súc vật thuần túy, nhục thể con người tiến lên văn hóa, như rễ cây hút no màu nhày nhựa dâng lên cho nở hoa.

Tôi chạy trốn ý nghĩ trên. Tiếng gió trong hoang lạnh có gì khác với những con ong mật và những nhụy hoa vàng ? Tôi muốn cầu cứu mẹ ! Hiện như mẹ, thì dù khép mắt nghìn thu tình thương còn hóa thân thành gió chiều vuốt ve đàn con, vuốt ve lũy tre, ruộng mạ của quê hương. Hình ảnh mẹ êm ả như đương đi giữa thiên nhiên màu xanh bỗng trông thấy dòng sông lớn. Nhưng mẹ cũng bắt lực ! Địa ngục ở đâu ? Địa ngục đang run rẩy ngay trong lòng con, do chính con gây nên cơ mà !

Nhiều khi tôi nghĩ tuổi trẻ nào thì cũng trống rỗng dù ở thời nào, nơi nào. Tôi sắp mất tuổi trẻ, tôi càng thấy trống rỗng là phải. Sự thực tình lọc dường như chỉ thể hiện trong những giấc mơ. Mới cách đây vài ngày, tôi mơ như mình là người đàn ông đã đứng tuổi - cỡ tuổi

tôi bây giờ - yêu âm thầm một cô gái đẹp.

Cứ căn cứ vào tâm trạng trong mơ thì vì một lẽ gì đó, bất khả kháng, tôi không bao giờ có thể thổ lộ tình yêu với người con gái. May sao hôm đó trời mây u ám, gió Đông Bắc thổi tới heo hút, lạnh và buồn. Tôi giật mình. Đúng là thứ lạnh và buồn của một kẻ sắp mất tuổi trẻ và đã không hề biết sử dụng tuổi trẻ khi còn tuổi trẻ trong tay. Tôi ôm người con gái đẹp tôi yêu vào vòng tay để quy tụ tất cả tuổi đã mất vào giây phút tuyệt vời, tôi cúi xuống dịu dàng nhưng say đắm hôn nàng, bàn tay khẽ vuốt tóc nàng. Sau đó, tôi kê má lên mái tóc nàng, mát như lụa, ngược nhìn bầu trời vẩn vù xám, đồng thời với mấy tia nắng lọt khỏi kẽ mây trực chỉ xuống trần gian. Gió đều đặn buồn bã chảy ra, tràn lan khắp bầu trời màu nắng sữa. Y như sự tê dại mệnh mông ngày nào tôi mơ thấy người đàn ông dìu tôi nằm xuống bãi cát, môi chạm môi đề mê vào đúng lúc vùng trắng xa xôi chìm vào biển mây, đề cả trăng, núi, rừng, biển cùng nhòa thành hư vô. Tôi đi tìm hơi ấm, như những người lữ hành mệt nhọc lê gót trong bóng đêm, hướng mắt soi mói tìm những đốm lửa kinh thành. Sao tôi không thay đổi cái nhìn, thay đổi chiều suy tư, họa may thấy rằng niềm hạnh phúc mệnh mông chính là bóng tối mệnh mông, bóng tối miên trường, ôm ấp lấy bốn bề kẻ cả những đốm ánh sáng nhỏ nhoi của chốn đô thị bon chen. Nghĩ đến đây, bỗng dừng lòng tôi tràn ngập một niềm hạnh

51 | Cuối Đầu

phúc đã rời. Cái gì cũng có khả năng vừa đưa mình lên thiên đàng vừa dìm mình xuống địa ngục !

4

Tôi vừa ăn bữa chiều vừa ngược nhìn nắng chiều thoi thóp trên đỉnh cây. Màn đêm buông xuống, sao trời thấp lên. Trời chiều càng êm ả, tôi càng cảm thấy nôn nao, hoang vắng đến muốn thét lên cho đầy ắp. Sự thực lúc đó tôi quả đã hét lên, đem hết cả sức lực mà hét lên, thành tiếng kêu siêu âm. Tôi có cảm tưởng vừa biến thành người linh thú, tôi nói linh thú vì những gì là thiên nhiên, là thú vật trong tôi như được vắt kiệt cho chảy thành thứ nước trong, linh thiêng, và soi vào đây tôi thấy lại tôi, thuở là cô gái mới lớn, tuy ngỗ nghịch mà lòng vắng vặc tinh trong, thánh thiện biết chừng nào.

Tôi ra nằm trên ghế xích đu giữa khoảng sân nhỏ, mặt được ngửa nhìn vòm cây, ngắm những đốm sao nhỏ trên đỉnh cao, tránh sự vây bủa của những nóc nhà thành phố. Tôi bảo con cháu mang cho tôi tấm chăn, tấm chăn gấp bốn đặt lên ngang bụng. Người đàn ông đó đè nặng trên tôi, ghì riết lấy tôi, chắc chắn tôi có phương thế riêng để gián tiếp giúp chàng ghì tôi thêm say đắm. Nhưng lần này tôi chưa kịp thỏa mãn người đàn ông đã lao vút lên thang, ánh mắt tôi đuổi rượt bắt, níu giữ. Tôi bừng tỉnh, vẫn nằm trên xích đu, bao giờ cũng vậy, vào trường hợp này, chiếc chăn đã do tiềm thức tôi điều khiển giữ nguyên thế gấp bốn đặt nặng

trên bụng. Một vì sao tuyệt đỉnh không biết đã xuất hiện từ lúc nào đương hấp háy nhìn tôi, giấu cột. Tôi không chạnh lòng. Hồn tôi lúc đó cũng là một vì sao bồng bềnh trong không gian, dùng ánh sáng của chính mình làm chiếc phao chống đỡ.

Tôi tự hứa ngày mai sẽ đến thăm Phiên tại ngôi chùa anh vẫn chọn làm nơi làm việc. Định mệnh đã an bài. Bao giờ và mãi mãi tôi kính trọng Phiên như người anh cả.

Tôi vào nhà, lên giường nằm. Lúc đó khoảng nửa đêm thì phải.

Cơn bão đã được báo từ hôm trước, trời trở lạnh, mưa bắt đầu rơi... Tiếng mưa rả rích làm tôi bớt cô đơn, nằm trên giường mà như đu đưa trên võng. Tiếng mưa dù dặt là lời an ủi tuyệt vời. Niềm cô đơn đã chiếm được tôi làm sở hữu, hay chính tôi đã chiếm cô đơn làm sở hữu ?

Sáng mai tôi sẽ tới chùa thăm Phiên như thường lệ, nhưng đêm còn lâu mới sáng mà. Trong khi chờ đợi sao tôi không cất tiếng kể chuyện đời tôi ? Kể hoài hoài, vừa ôn lại những gì đã qua, vừa xen vào những gì đương tới, giọng kể trầm buồn mà thao thao, da diết, kể cho đến khi chết, kể thật rõ ràng, giọng vàng sang sảng, từng chi tiết phút lâm chung của tôi, và còn kể tiếp nữa những gì sau khi chết, giọng vàng càng sang sảng.

Tôi lên đường vào lúc cơn bão tạm ngớt, khoảng mười giờ sáng, tới con đường mòn dẫn vào chùa Thiền ở, cũng ngớt mười một giờ. Trời hé nắng, nhưng tôi biết sẽ đổ ập mưa lúc nào không hay. Tuy nhiên ánh sáng chói chang đã sớm làm không gian nơi đây sức nức mũi cỏ khô thanh khiết. Xác một chiếc xích-lô máy ba bánh quẳng lộn giữa hai nấm mộ xây cũng chỉ là một vệt sáng trang trí giữa vùng thiên nhiên ven đô này. Bóng tre đổ xuống mát rượi, tiếng sỏi đá vang rộn dưới chân trên đường mòn tôi đi. Phân bò, phân heo, phân chó rải rác đây đó, cánh bướm, cánh chuồn nhớn nhợ ngang tầm mắt. Chúng quên cơn bão chưa dứt, còn có thể bất ngờ chụp xuống bất kỳ lúc nào. Tôi cũng quên cơn bão, cúi xuống hái một bông hoa tím và muốn cài lên mái tóc để làm dáng như thuở nào vừa đến tuổi dậy thì.

Tiếng sỏi trên đường vang hơn. Tôi né tránh nhường lối cho một đứa trẻ đương dắt theo con bò vàng. Tôi có cảm tưởng tất cả chúng tôi đương đi trên một thung lũng mây có đủ cả bụi chuối tiêu sơ, rặng dừa biêng biếc, có cả cụm tầm xuân ẻo lả và vô số loại cây leo vi diệu.

Tiếng chuông thiền vừa vang lên làm rung rinh cả những thân cỏ thụ bạc phau màu thời gian.

Và tôi dừng lại... Cúi đầu !

TƯỢNG VÀNG ĐÁ ĐEN

(Tặng Thanh Tâm Tuyền)

1

Trong chiếc xe lam từ khu chợ cá Trần Quốc Toản trở về Sài Gòn, người con gái ấy mặc áo màu vàng, chiếc jupe ngắn của nàng cũng màu vàng, đậm hơn một chút so với màu áo.

Khuôn mặt nàng, và cặp đùi thon dài song song của nàng, và tư thế ngồi của nàng, cái nào đập vào nhãn quang chàng trước ? Có lẽ khuôn mặt, khuôn mặt dài hình bầu dục trong họa phẩm của Modigliani. Khuôn mặt người con gái càng quyến rũ vì nàng có mái tóc màu huyền mềm óng xõa xuống ngang vai. Rồi hàng chân thon nõn nà trong một thế ngồi đau khổ e ấp. Tuy nàng ngồi ngoài cùng nhưng hơi sâu vào phía trong một chút, người ngồi ngoài cùng chắc vừa xuống thì phải và nàng xuất hiện lồ lộ.

Bạn chàng lúc đó còn quá chăm chú vào tay lái chưa kịp nhận ra người con gái áo vàng trong xe lam. Đường đông, một chiếc mô-by-lét rú ga vượt lên, quẹo ngang mặt, bạn chàng vội đạp thắng, chiếc xe lam rồ ga càng thuận đà vút lên trước. Nhìn xa người con gái áo vàng trong xe lam thực đẹp như tượng. Tia nhìn xuất thần của chàng dõi theo trong bất động như vừa biến thành

ánh sao băng, ánh sao vọt tỏa từ mắt chàng vừa chấm tới pho tượng áo vàng thì dừng lại. Luồng nhỡn giới cô đọng lại thành đôi đũa ngọc cời ánh đào tiên màu hồ phách. Như có sự sa ngã phát khởi. Và lòng thêm khát vô lý, ghi lý, mê đắm, cuồng nhiệt. Và tiếng hài nhi. Và người mẹ trẻ cúi xuống nhìn con. Yếu đuối như rắn vừa lột. Chiếc xe lam theo đà máy rú càng xa chiếc xe Dauphine của bạn chàng, bóng tượng vàng như run rẩy, như hồi hộp. Tới ngã tư đèn đỏ, tay lái của bạn chàng tiến lên, đuối kịp dần. Hình ảnh nàng được kéo gần lại thật rõ như qua ống kính zoom vừa cố ý vừa bất ngờ. Bạn chàng bỗng nhả chân ga cho chiếc Dauphine lừ đừ tiến sát chiếc xe lam có pho tượng vàng. Bạn chàng đeo kính đen, chàng đeo kính đen, người đàn ông trạc tứ tuần ngồi đối diện với pho tượng vàng cũng đeo kính đen. Mọi người thật may mắn không hẹn mà nên hôm nay đều đeo kính đen. Đèn hiệu giao thông vẫn màu đỏ chói, một áng mây ủa tới, ánh nắng mang mang một ngày lộng gió bỗng tối sầm. Mặt trời cũng muốn đeo kiếng đen chăng ? Khuôn mặt người con gái (với mái tóc mềm óng) trông gần vẫn tươi mát nõn nà không hề làm thất vọng cái nhìn xa. Nàng hơi cúi xuống, bất động, e thẹn vì nàng biết người đàn ông ngồi đối diện vẫn thỉnh thoảng kín đáo ngó nàng qua làn kính đen; vì nàng biết hai chàng trong chiếc xe Dauphine đang kín đáo ngắm nàng qua làn kính đen. Đôi chân thon nõn

của nàng dài, quá dài với hàng ghế quá hẹp và quá thấp của xe lam : đuôi phải của nàng phía trong hơi cao, nên bắp chân thon còn giữ được thế chéch để bàn chân phải được đặt trên sàn xe, nhưng đuôi trái của nàng bắt buộc phải đẩy bàn chân xinh của nàng vào tít phía trong dưới gầm ghế. Chính khuôn mặt kín đáo e thẹn của nàng làm vẻ ngồi đó như thể nàng vừa ngã khụy hốt hoảng vì sợ bị thất thân, hay bị thảm hơn, vừa bị thất thân. Dáng ngồi khép nép trong khổ nhọc như vậy mà nàng vẫn phải giữ nguyên bất động bởi với bộ đồ nàng mặc, với tầm vóc cao thon của nàng, với hàng ghế thấp, quá thấp của xe lam, nàng không thể có sự chọn lựa nào khác. Tội nghiệp. Đèn xanh đã bật tự lúc nào, chiếc xe lam và mũi xe Dauphine giữ nguyên tốc độ một quãng nhỏ khiến chàng tưởng như chiếc xe lam vừa chở pho tượng vàng vừa lôi theo chiếc Dauphine bị thương.

Rồi chiếc Dauphine cũng vượt lên. Dứt khoát. Tiếng bạn chàng hẳn học thật hợp với ý chàng nghĩ thầm :

- Cả thế giới không có một thủ đô khôn nạn nào như thủ đô Sài Gòn, với ba triệu dân số mà không tổ chức nổi một hệ thống xe buýt cho người dân dùng thoải mái.

Ngừng một lát, bạn chàng nhân ga mạnh hơn, tiếng máy hẳn học như tiếng người :

- Cậu có đồng ý ?

Chàng vội gật đầu :

- Đồng ý chứ !

Giọng chàng thức tỉnh đáp lời bạn đồng thời với trí chàng thức tỉnh...

Maine là một trong những tiểu bang man rợ nhất của Hoa Kỳ - man rợ trong nghĩa còn nguyên vẻ thiên nhiên của tạo hóa. Vào dịp hè đó, bạn chàng đã lái xe suốt mười hai tiếng đưa chàng tới vãn cảnh miền Southport Island suốt trong ba ngày. Ngày thứ ba - ngày cuối cùng - khoảng chín giờ sáng, vì tiếc rẻ, một mình chàng khoác áo mưa đi ra ngắm bãi biển một lần cuối. (Hai giờ chiều hôm đó người bạn sẽ lái xe đưa chàng về thủ phủ Augusta để chàng lên phi cơ trở lại trường.) Lúc ra đi chỉ mưa lớt phớt, tới bãi biển mưa bỗng thành tầm tã. Đây là trận mưa hè đầu tiên của Maine. Ngoài vịnh, trời và biển một màu bạc loăng, trận mưa càng như tô đậm thêm vẻ hoang sơ cho cả vùng này. Chàng buộc lòng phải đảo mắt lên các triền dốc tìm một nơi trú ẩn và chàng rảo bước. Những hòn đá biển chồng chất một màu đen xẫm như mực tàu. Thoắt thôi chàng đã leo tới đỉnh đồi đi vội vào căn cabin nhỏ dựng lên bằng những thân cây lớn - logs. Chàng gõ cửa. Chàng đứng sững đó hai mắt mở lớn, tay phải đặt lên trán : trước mắt chàng một mái tóc huyền óng, chàng ngơ nàng góc Tây Ban Nha hay Ý Đại Lợi.

- Anh vào, mời anh vào - nàng nói - cabin này của cô tôi, cuối tuần nào muốn tới đây là tôi mượn chìa khóa của bà.

- Tôi trông cô quen quen như có gặp ở đâu rồi. À tôi nhớ, ha ha, tôi gặp cô viện bảo tàng National Gallery of Art tại Washington D.C.

- Tôi chưa hề tới Washington D.C. lần nào.

- Là tôi muốn nói cô có khuôn mặt đẹp giống hệt bức họa Gypsy Woman with Baby của Amedeo Modigliani ở đó.

-Ồ hân hạnh.

- Cô biết Modigliani ?

- Tôi có được ngắm một bức họa của ông ta ở The Philadelphia Museum of Art.

Tiếng cười của hai người quyện vào nhau vang vang, chàng chợt nhận ra mưa đã tạnh hẳn. Thấy nàng bận sẵn quần cụt màu xanh lơ, áo chèn bằng sợi dệt màu trắng nõn, hai bầu ngực tròn lẳn, chàng đề nghị :

- Mưa tạnh rồi, chúng ta xuống bãi biển chứ ?

- Đồng ý.

- Trên mười năm xa biển rồi - chàng nói - mãi tới nay tôi mới có dịp về thăm đại dương. Tôi muốn nói trong ba ngày qua tôi đã được trở về thực sự hòa mình với biển và thế giới nguyên thủy của mọi sinh vật, kể cả

loài người có xương sống và thở bằng phổi.

- Anh thêm đại dương đến thế kia à ?

Hai người đã theo con đường thoải thoải trườn xuống rừng thông, tự nhiên thân mật nắm tay nhau cùng đi. Chàng đáp :

- Năm mươi con theo mẹ lên núi, năm mươi con theo cha xuống biển. Đó là thần thoại xứ tôi. Có lẽ tôi thuộc dòng năm mươi con theo cha xuống biển nên nhớ biển vô cùng.

Chàng kể lướt cho nàng nghe truyện Lạc Long Quân, Âu Cơ để gián tiếp tự giới thiệu mình là người Việt Nam. Truyện Lạc Long Quân mà kể lại giữa vùng núi biển hoang sơ này hợp và quyến rũ không để đâu cho hết. Quanh chàng và nàng, dưới gót chân chàng và nàng có hàng vạn các thứ hoa, cỏ, nấm và hầu như đủ mặt các loại sim - berries. Đôi mắt nàng mở to khi chàng kể dứt câu chuyện, chàng nghiêng đầu hôn đại lên môi nàng. Nàng chúm môi đón nhận do một phản ứng tự nhiên nhưng rồi nghiêng đầu tránh cái hôn kéo dài, giọng nàng tỉnh táo và tinh nghịch :

- Người Việt Nam nào cũng đa tình như anh sao ?

- Không hẳn thế nhưng vì trước đây có một lần tôi bỏ lỡ dịp nên tôi đã tự hứa sẽ không được bỏ lỡ một dịp nào khác nữa.

Nàng không muốn hỏi chàng đã bỏ lỡ dịp như thế nào, nàng chỉ nói :

- Tôi đã đính hôn, tuần sau cưới, chúng tôi sẽ đi Virginia hưởng tuần trăng mật.

Chàng ngỏ lời chúc mừng. Nàng tiếp :

- Rất có thể vào dịp đó qua Washington D.C. tôi sẽ vào National Gallery of Art để xem bức họa Gypsy Woman with Baby của Modigliani anh nói.

Chàng nghiêng đầu nhìn nàng tán đồng : Tốt lắm. Rồi cả hai dừng lại. Họ đã tới biển. Vùng biển Southport Island này rất hiếm bãi cát, quanh chàng và nàng ngổn ngang những đá, những hòn đá lớn như nhà chen nhau nằm nghiêng ngửa, có chỗ trơn nhẵn tròn trịa hình gáo dừa, có chỗ mỏng và sắc như lưỡi mác. Chàng và nàng tiến thêm mấy bước nữa đặt chân lên một phiến đá phẳng, bên dưới có triều biển nhịp nhàng xô tới đôi khi nước bắn tung tóe lên mặt. Cả hai cứ nhìn những con hà - barnacles - nhỏ như hạt tiêu, trắng như vôi, chúng bám hàng vạn con trên mỗi vạt đá; khoảng có nước triều lên, chúng mở miệng thò những chôi lông ra quét sinh vật

vào. Cả hai cùng bật cười trước cảnh ngộ nghĩnh đó. Chàng lại nghiêng đầu định hôn lên môi nàng, nhưng nàng kịp tránh, vui vẻ nhắc chàng một lần nữa sự kiện nàng đã đính hôn và tuần sau làm lễ cưới.

Bước đi của hai người cùng loạng choạng trên vùng đá đen của bãi biển, vẫn tay trong tay, hạnh phúc rõ ràng như gần gũi đầy mà thực quá vắng vặc xa vời. Trong câu chuyện chấp nối với nàng, chàng ôn lại những kỷ niệm xa xưa, thuở chàng còn là chú bé mười hai mười ba tuổi ở nước nhà, ra bãi biển bắt nghich đã trảng và lượm sứa về cho mẹ làm nộm, mò hến về luộc chấm với muối chanh, hoặc xào hành ớt...

Nàng dừng lại trên một phiến đá đen tròn nhẵn. Phiến đá trầm lặng, khuôn mặt nàng hiền từ, chính bàn tay nàng thít chặt lấy tay chàng :

- Anh có cảm thấy vùng biển này như còn ở vào ngày sơ khai của biển và đá, những màu đá đen ?

Chàng không trả lời ngay vì khi nhìn xuống bắt gặp đôi mắt ngược của nàng, đôi mắt rất hiền hậu, rất thôn dã như dòng sông quê hương. Dòng sông nơi quê hương hiền hậu, thôn dã là vậy mà toàn gợi lên trong chàng những lo âu, thương nhớ, thao thức, đặc biệt từ ngày chàng tới xứ này du học. Có những đêm thức khuya, có những sáng bàng hoàng, chàng chợt vùng dậy, thấp một

cây nhang - ngay trong căn phòng nội trú của campus - không để cúng vái ai, chỉ để nối tiếp hương nồng đất mẹ.

Chàng và nàng cùng ngửa mặt nhìn theo một cánh chim bay, con chim câu. Nàng tấm tắc khen con chim xinh đẹp, chàng mỉm cười nghĩ mà không nói ra là con chim đó mà hầm đậu xanh cho nhừ, ăn khuya trước khi đi ngủ thì phải biết. Cô gái Hoa Kỳ này làm sao biết nếp sống của chàng - của người Việt Nam nói chung - cơm, canh rau, cá kho, dưa chua, không kẹo, không bánh, điều này làm cái vũ trụ quan của mình vừa chật hẹp vừa bao la, chật hẹp vì thấy chim đẹp mà nghĩ đến chim nấu nhừ, nhưng cũng bao la vì từ con giun cái kiến qua loài cào, loài thú, đến ta, chung quy cũng qua cái miệng và cái bao tử mà hệ thống tuần hoàn của cả vũ trụ được điều động một cách uyển chuyển, tinh vi. Thấy nàng bắt chộp mình mỉm cười, e rằng nàng sẽ cho đó là nụ cười vô cớ, chàng tiếp nối ý nàng về vùng biển :

- Phải, cô nói đúng, vùng biển này thật hoang sơ với màu đá đen ngòm ngợp đây đó, vùng biển thuở sơ khai, chưa có đất, mới là đá, toàn là đá, lạc loài bờ ngõ sau trận mưa hoàng hôn hàng triệu năm, thảo mộc chưa ra đời.

Nàng nghiêng tai nghe lời chàng nói rồi nhảy sang một tảng đá đen khác gần đây, dáng nhảy nhẹ như dáng con chim khuyen chuyen càngh. Trên tảng đá đen tròn vô hình trái trứng đỏ, nàng giữ nguyên nụ cười mỉm, ngửa cổ nhìn. Đỉnh trời lồng lộng một vùng mây trắng sữa. Trong một giây phút thần kỳ, chàng thấy mình vừa bắt chợt một khuôn mặt huyền thoại đương ngửa cổ đăm đuổi soi tìm định mệnh mình trong vùng gương lộng đỉnh trời. Khoảng trời xê xê đổ xuống đỉnh núi vẫn giữ được màu xanh phẳng phất, chiếc quần cụt chên của nàng như được phóng ra xa cho lẫn vào màu mây, hai bầu ngực tròn gọn và chắc lắn của nàng phập phồng đều, theo nhịp gió vuốt ve tự trùng dương phả vào.

Nàng nhìn trở lại, chàng nói đùa :

- Cô đứng hiên ngang như màu xanh hùng vĩ của vùng biển núi California, nhưng khuôn mặt của cô và... và bộ ngực của cô là màu xanh mát mẻ dễ thương của Minnesota vào dịp hè này. Màu xanh đó, cô biết đấy, phút chốc biến thành những màu vàng, cam, tím, đỏ khi chớm thu.

Rõ ràng nàng theo dõi lời chàng nói từ tiếng đầu đến tiếng cuối. Nụ cười của nàng chìm trong biển âm thanh của mây bay, gió thổi, rừng thông và sóng biển.

Không nhìn nàng nữa, chàng nhìn ra biển. Kỷ niệm những ngày cuối cùng của tháng tám qua đi, tháng chín tới, nắng hè vàng sẽ đổi sang màu nắng trắng, và thoang thoảng trong không gian có mùi lá khô.

Có thể năm nay thu về ấm hơn các năm trước, nhưng luôn luôn đẹp một cách thê lương tàn tạ, nhiều khi dàn trải trước mặt chàng thành cả cơn ác mộng với cánh đồng vàng rực mà chàng cảm đầu chạy miết, chạy mãi vẫn không đến lối đi.

Đến giờ chàng phải về để còn sửa soạn ra phi trường. Hai người chia tay, nàng thoăn thoắt theo đường lên cabin trước. Quần cộc xanh, áo sợi trắng, cả thân hình nàng nổi bật giữa vùng đá đen, thấp thoáng sóng biển trắng. Mây từ đâu bất chợt ủa tới, trời muốn đổ mưa khiến ngang sườn núi cao như có màu sương mù bàng bạc dâng lên.

Có thật thế chẳng, một khuôn mặt đam mê vĩnh cửu đã được phác trên khuôn vải tâm linh vốn dằng dặc ưu tư của chàng từ đây ? Gọi là khuôn mặt đàn bà của Modigliani cho có cố, làm cái mốc để mình dễ nhớ. Giá như nàng chưa là cô gái đã hứa hôn chờ một tuần nữa đến ngày cưới, và chàng được hôn nàng say mê, được cùng nàng vui đầu thỏa thuê trên vùng biển hoang sơ đó! Nhiều lần chàng rượt đuổi một bóng đẹp trong mơ để rồi sực tỉnh thấy mình vừa ghi hững bóng trắng, đầu

69 | Cuối Đầu

óc còn ngổn ngang những hén xanh, ốc vàng trên bãi
biển nước ánh màu huyền.

3

Pho tượng vàng trong xe lam ! Nét phác xa xưa tưởng như đã mỗi mòn, nay bỗng thành tựu bất ngờ, rõ ràng với sắc màu gần gũi. Pho tượng tuyệt mỹ, mái tóc màu huyền mềm óng xõa xuống ngang vai, nàng ngồi bất động, e thẹn, hai đùi khép lại, nàng ngồi ở thế ngã khuyu của một sắc nước hương trời vừa bị thất thân, cũng có thể là nàng ở thế vừa vùng dậy bằng sức mạnh tinh thần nhiều hơn bằng sức lực còn lại của một cơ thể rã rời với một vùng nhày nhụa.

Chàng nhắm mắt nhớ lại rằng mình đã một lần trút bỏ thân xác tại một vùng biển xa xôi... xa xôi đó, nơi có những khối đá đen ngang tàng, chồng chất, chúng nằm ngả nghiêng nghe thủy triều lên xuống và tiếp nhận những đợt sóng không ngừng hết thế kỷ này sang thế kỷ khác.

CÁNH ĐỒNG XANH

(Tặng Ngọc Dũng)

Tôi cùng người yêu rời khỏi phòng hòa nhạc mang theo thể giới âm thanh ra ngoài đường, định vào thăm thể giới màu sắc của anh bạn. Quá tin ở tay trong tay nắm vững, mãi vui nhìn nhựa đời chan hòa, vừa tới cửa phòng triển lãm, tôi lạc mất người yêu !

Niềm vui thơ ấu cùng nụ cười ngọc hào quang vụt tắt. Không khóc mà ghen ngào nơi cổ. Thoáng có dáng ai thon thon nghiêng nón ngả người, thoáng có đôi mắt đẹp nào đen láy hoang vu, thoáng có đôi bàn tay nào hiền nhỏ, trắng muốt và ngỗ ngàng trong nắng nhòa. Đi giữa đường trưa mà sao gió trắng hờ hững, vẫn chạm vai người đô hội mà sao hoa cỏ ngậm ngùi ? Tôi còn đứng giữa dòng đời mà tưởng như đã về nằm thao thức mấy đêm trường chờ mong nửa cuộc đời thất lạc.

Tôi bước vào phòng triển lãm cô độc vô cùng. Nhưng tôi bắt đầu mở hết giác quan để thăm dò các bức tranh của bạn.

Ánh sáng xanh biếc của hàng trăm chiếc đèn lẩn theo dọc tường mà sao vẫn âm u ? Có lẽ ánh đèn đã bị át bởi những đường ánh sáng đan nhau, thoát ra từ những bức họa.

Thoạt tiên tôi vào khu ấn tượng, sắc màu hòa hợp, cảnh cây nghiêng ngả thổi gió vào hồn.

Tôi sang khu biểu tượng. Ở đây màu sắc đương cự mình muốn thoát khỏi lý trí để tìm cách hòa mình vào siêu hình.

Tôi bước sang khu trừu tượng. Muôn vàn đường ánh sáng giao nhau trên những cửa sổ của tâm hồn.

Sang khu siêu thực, tôi thấy bốt choáng váng. Tâm hồn tôi trầm tĩnh hơn khi ngắm bức họa một nông phu chột nhỏ bé, nằm giữa rừng hoa cỏ vút cao như những rừng cỏ thụ. Tôi ngắm bức họa một người đứng giữa không trung, trước hai trang sách lớn trắng xóa không có chữ, bên dưới là hình đám đông nghiêng ngả. Tôi ngắm bức họa một người đàn bà mặc váy có gai, ngồi trên một chiếc xe bánh vuông, đằng sau có con hươu sao, cổ đương bốc cháy.

Tôi trở về cô quạnh. Cái đau khổ thoát tiên dần vặt, sau đó kích thích cân não khiến tư tưởng của tôi như vỗ cánh điên cuồng trong hy vọng và khi ngẩng nhìn trời tôi nuốt chửng hết các vì sao. Tôi thấy sung mãn trong trạng thái bay bổng chơi vui đó, và trí tưởng tượng thần kỳ của tôi sáng tạo... sáng tạo... như một tiểu thiên thần thơ đại sáng tạo một cái gì nhỏ mọn theo gương sáng tạo của Thượng Đế. Quá khứ, hiện tại, vị lai mờ ảo...

lẫn lộn. Tôi thấy mình biến thành một hoàng tử của thời xưa, đi lang thang trên một cánh đồng xanh, một màu xanh thơ ngây và gặp một đôi trai gái dắt tay nhau đi trong ân tình. Họ bước khoan thai, nhịp nhàng. Họ không nhận thấy tôi, hình như họ mãi nhìn một cái gì vô hình. Thốt nhiên họ reo cười vì họ gặp trên đường đi một cụm hoa tầm xuân. Tôi thoáng thấy đôi má người con gái ánh đỏ màu ráng chiều, đôi mắt thì đen láy thơ ngây như mắt chim khuyển. Nhớ câu ca dao đã thuộc thuở nào :

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc, Em có chồng anh tiếc lắm thay.

Chợt đôi trai gái - đúng lúc họ cúi xuống nhìn hoa - biến thành hai bông tầm xuân.

Tiếng cười khanh khách ! Họ đã trở lại thành người và quanh vào một lối mòn đất đỏ, dưới hàng thông cao vút.

Tôi theo họ - đúng hơn, tôi theo tiếng cười khanh khách của người con gái - mỗi khi họ dừng lại cúi xuống ngắm cụm hoa nào, lập tức họ biến thành thứ hoa đó.

Tôi theo tiếng cười đi sâu vào một cánh đồng xanh khác có người nông phu đương vừa cất tiếng hát hồn nhiên vừa miết mãi cuốc đất làm mùa. Quanh tôi mùi

hương cau quỳện với hương lúa, hương tre thành một hương phấn đồng quê thanh khiết vô ngần.

Sau một lúc làm việc mệt, người nông phu quẳng cuốc ra giữa ruộng, lại nằm xoài trên bãi cỏ gần đấy. Đôi trai gái đã khuất vào nẻo nào mất rồi. Không còn nghe thấy tiếng hát cùng tiếng cười trong trẻo, tôi thấy cô đơn. Tôi muốn tiếp tục được nghe tiếng người. Tôi tiến nhanh về phía bờ cỏ, định bụng làm quen với người nông phu, nhưng khi tới nơi chỉ thấy bãi xanh bát ngát, ánh sáng xuyên qua cỏ non thành từng vùng hào quang màu ngọc thạch lỏng lẻo. Các hoa cỏ xinh như những tiểu thiên thần đương đùa với gió. Tôi biết rằng người nông phu đã biến thành một trong những hoa cỏ đó. Nhìn ra thửa ruộng đương làm dở, các cuốc vẫn còn kia.

Tôi ngao ngán tiến theo đường dốc, leo lên sườn núi tới trước một cửa động có ông già kỳ dị, vẻ mặt lầm lì. Tôi toan quay trở về cánh đồng xanh nhưng thấy hình động là lạ bèn ở lại ngắm. Cả một vùng cao ngất đá xếp thành từng lớp xòe ra, lấp lánh như vẩy rồng. Xung quanh động, phần ngoài cùng là khoảng đá màu nâu tía, phần dưới là đá bạch ngọc, rờn rờn tỏa hào quang. Đứng chính giữa động nhìn thấy các nhánh dài cặm thạch nối nhau vào sâu thăm thẳm, xung quanh tua tủa hiện hình những kim lớn trong suốt, đầu có nạm vàng. Ánh sáng lúi vào sâu để rồi mờ dần trong một vũ trụ kỳ

ảo khác. Có mùi hương lạ phiêu diêu, có tiếng gì trong như tiếng hạc. Tôi tiến lên hỏi ông cụ xem có được vào động chăng ? Ông cụ trao cho một chiếc đèn lồng, ánh sáng tỏa ra như một viên ngọc, gọi là đèn sao và nói cho tôi hay ai cũng vào thăm Động Hoa Quỳnh được nhưng phải ra bằng lối khác.

Tôi cầm đèn lách qua khe nhỏ những kim trong suốt đầu nạm vàng, đồng thời phải lấy tay rẽ những lá gai cỏ sắt bên dưới mới tiến được vào động. Tiếng hạc trong vắng vắng trước đây đã biến thành một tiếng hỗn loạn như thác vỡ bờ. Tôi muốn lùi ra, nhưng mũi nhọn của lá gai cỏ sắt hướng vào trong động cả, nên đành dùng ánh sáng cây đèn lồng tìm lối ra cửa khác. Rõ ràng tôi vào một thế giới kỳ lạ. Trong tiếng ồn ào tôi đã phân biệt được tiếng cười tiếng nói. Ánh sáng thanh thiên bạch nhật không còn, chỉ còn ánh sáng mờ mờ của thạch nhũ làm nền cho hàng hà sa số những điểm sáng nhỏ khác tụ nhau thành từng khoảng. Sao trên trời cũng chỉ nhiều đến thế là cùng. Tôi tiến tới một vùng chấm ánh sáng gần nhất. Thì ra đó là những ngọn đèn lưu ly như ngọn đèn tôi cầm. Tôi thấy một đám đông hình người hư ảo. Xung quanh đám đông và trên các thạch nhũ rủ xuống, đều có treo đèn lưu ly. Đứng chính giữa đám đông là một người đàn ông không ra già không ra trẻ, đầu bù tóc rối, mặt mũi hốc hác, tay cầm một cuốn sách.

Thấy tôi cầm đèn tới, ông rẽ đám đông tiến lại nói :

- Bạn vừa ở chốn thể nhân vào đây ? Ha ha, hay lắm! Bạn hãy nhập bọn này nghe tôi đọc thơ, lời thơ muôn thưở, sáng như sao băng. A ! - Tôi nghĩ thầm - Thì ra vị này là thi sĩ !

Vốn có cảm tình với thi sĩ, tôi giờ tay ra nắm lấy tay người, nhưng chỉ thấy mình nắm vào khoảng không.

Thi sĩ cười rồi giải thích :

- Tôi và tất cả những người yêu thơ ở đây không còn là hình hài nữa, cho nên những ngọn đèn lưu ly đều để xung quanh hay treo trên nhũ đá. Nhưng nguồn cảm hứng cũng như tình yêu thơ của chúng tôi bất diệt. Bạn hãy nghe đây.

Thi sĩ mở sách đọc cho tôi nghe một bài thơ. Cứ dứt mỗi câu, đám đông đồng thanh nhắc lại, nghe như bài thánh ca. Lời thơ thanh cao nhưng ý thơ lơ lửng giữa rừng mây. Tôi nghe không thấy một câu nào bắt nguồn ở cuộc đời.

Tôi nghĩ thầm : Mình nhập bọn này, treo ngọn đèn lưu ly trên nhũ đá, rồi linh hồn thoát xác, rồi vĩnh viễn nghe lời thơ vẽ mây gió trong không, vẽ trăng sao trên trời, thì chẳng hóa buồn lắm ru !

Và tôi xách đèn đi vội như chạy.

Tôi sang vùng đèn lưu ly khác. Ở đây có một triết nhân râu tóc bạc phơ nằm trên một quyển sách lớn. Vừa lúc đó, ông mở sách viết thêm một dòng tư tưởng rồi cao giọng đọc, tiếng vang sang sảng. Đám đông lớn tiếng đọc theo rồi rì rầm nhắc đi nhắc lại cho kỳ đến thuộc lòng. Thoáng thấy tôi, triết nhân vất chân chữ ngũ, vẻ mặt càng thêm kiêu kỳ.

Ông hát hàm hỏi :

- Người ở chốn thế nhân vừa tới kia, hãy nhập bọn môn đồ mà học lấy những tư tưởng hoa gấm của ta.

Tôi thưa lại :

- Dám hỏi ngài ngồi đây thì làm sao mà tư tưởng của ngài giúp ích cho đời được ?

Triết nhân kiêu kỳ đáp :

- Tư tưởng ta siêu thời gian, siêu không gian. Ta nghĩ ở đây, nhưng luồng tư tưởng đi thẳng về cuộc đời. Mai đây tất cả thế nhân đều thuộc lòng từng trang sách của ta.

Tôi xách đèn lẳng lặng ra đi sang một vùng ánh sáng khác. Ở đây mọi người đều ăn mặc tề chỉnh đứng xúm quanh một người đáng uy nghi chừng chạc hơn cả.

Người đó giơ tay về phía tôi nói bằng một giọng nghiêm trọng :

- Hỡi người ở chốn thế nhân vừa tới kia, hãy dừng đây, vuốt lại nếp quần, xốc lại tấm áo cho tề chỉnh. Người không biết rằng người đương tiến vào khu vực của Đạo Đức ?

Tôi nghĩ thầm : Ở chốn thế nhân, cảnh người cha lam lũ, người mẹ cực nhọc để nuôi con, hay cảnh những trẻ thơ lam lũ để nuôi cha mẹ tàn tật, còn đẹp gấp vạn lần khu Đạo Đức này.

Tôi lẳng lặng xách đèn đi sang vùng lưu ly khác. Tôi gặp một ông già mắt sáng quắc đứng trên một chông sách dày, tay cầm một quyển sách đang viết dở.

Thấy tôi đến, ông vẫy tay gọi :

- Người ở chốn thế nhân vừa lên kia, hãy kể lại cho ta nghe những việc vừa xảy ra nơi người ở. Ta chép sử muôn đời của nhân loại.

Tôi thưa lại :

- Dám hỏi, ngài chỉ việc ngồi đây mà ghi được sử muôn đời của nhân loại ?

- Chứ sao ! Mỗi đồ đệ quanh ta đều có mang vết tích của thời đại.

Có tiếng hô Đả đảo ! Muôn năm ! ở gần đây.

Sử gia chú ý lắng nghe rồi nói với các môn đệ :

- Các con ơi, bao giờ xã hội nhân loại được tổ chức khéo như thế thì mới có hòa bình vĩnh cửu được.

Tôi vội đi sang phía đó để xem gương mẫu của Hòa Bình vĩnh cửu.

Khu vực ánh sáng lưu ly này rộng mênh mông. Ở đây người ta phân chia ra từng toán nhỏ để học tập. Một toán học về cách sử dụng từ ngữ mâu thuẫn. Tôi nghe loáng thoáng những tiếng :

- Hãy bảo vệ hòa bình bằng chiến tranh !

- Hãy giết tất cả để bảo vệ sự sống !

- Hãy đề cao lãnh tụ để phục vụ nhân dân

V.V...

Một toán khác đang tập diễn thuyết. Họ vung tay đá chân, họ quay sang tả, quay sang hữu, họ phùng má trợn mép ghép những lời mâu thuẫn thành một bài diễn văn.

Một toán khác tập cười.

Một toán khác tập khóc.

Một toán khác tập giận dữ.

Đứng vào khoảng giữa đám người menh mông đó là một tên to đầu, mắt sâu râu rậm. Tay hắn cầm một chùm còi. Hắn đưa mắt kiểm soát. Thỉnh thoảng hắn rảo bước tới một toán, chỉ dẫn chỗ sai lầm và bắt tập lại. Nhiều khi hắn vừa tới gần một toán nào, mọi người trong toán đó cùng giơ tay hô Muôn năm ! để hoan nghênh hắn. Tôi thấy hắn giật mình, dừng lại ngơ ngác một giây rồi mới đi. Tôi thừa biết hắn giả vờ thế. Hắn nhìn tôi một cách dửng dưng chứ không có thái độ chèo queo như những người tôi đã gặp trên.

Hắn bỗng vượt râu mép, lẩm bẩm (hắn đứng ở xa thế mà tôi cũng nghe rõ) :

- Đòi là thế đó, rồi chúng bay phải gia nhập nơi này hết, các con ạ !

Rồi như để tỏ uy quyền của chính mình, hắn đưa chùm còi lên miệng thổi một tiếng dài. Cả đám đông lẳng lặng cúi đầu. Những tiếng thổi dài cùng thoát ra một lúc nghe như gió tự âm ti thoảng lên. Hắn thay cái còi khác, tiếng còi lạnh lạnh liên tiếp như tiếng tiền đồng gieo xuống một mâm thau. Lập tức đoàn người hung hăng khoa chân múa tay, phùng má trợn mép làm điệu như chửi rửa ai. Bọt mép sùi trắng xóa, nước dãi bắn ra như mưa. Tôi hoảng hốt sờ lại người, thấy vẫn

khô ráo mới yên lòng.

Một tiếng còi lạnh lạnh khác kéo dài, lập tức đoàn người vỗ tay, co chân, nghiêng người vừa ca vừa nhảy theo một nhịp liên hoan...

Đó là cái xã hội trật tự gương mẫu cho nhân loại theo lời giới thiệu của sử gia. Tôi xách đèn sang khu có bầu không khí yên tĩnh hơn. Đó là khu tôn giáo. Những người cầm đầu các giáo phái thay phiên nhau đứng lên thuyết phục tín đồ. Cuộc tranh chấp trên giáo lý nhiều khi đưa đến xô xát lớn. Những lúc đó thì tiếng ồn ào của khu này có thể to gần bằng khu xã hội gương mẫu.

Còn nhiều khu đèn lưu ly nhỏ khác, nhưng vì đã quá mệt mỏi chán chường tôi chẳng thiết tạt vào thăm họ nữa. Tôi nghĩ cái động bao ngành trí thức này đâu phải nơi mình dừng chân để chết gí ở đó. Tôi tìm ra khỏi động để trở về với cánh đồng xanh, thăm ao ước các vị thi sĩ, triết nhân, sử gia cũng làm như vậy. Cái kiêu hãnh nặng nề, ngu muội đã xui họ ở lì vĩnh viễn nơi đây kết nạp môn đồ mà xưng hùng xưng bá. Đến tên đầu đảng lưu manh cầm còi cũng đặt đại bản doanh trong động, thực mĩ mai thay !

Tiến theo một lối mòn rộng dần, tôi đã thấy cửa ra. Cánh đồng xanh ban nãy hiện lên trước cửa động, êm ả như tình quê hương. Thành thử tuy khác đường mà lối

ra cửa động cùng một hướng với lối vào. Có một đôi tiên đồng, ngọc nữ đương vừa múa, vừa ca. Họ bỗng dừng lại, nhường lối cho hai vị thánh nhân, kẻ trước người sau vội vã bước vào. Xa tít ngoài cửa động có một thánh nhân khác đứng trên một bông hoa sen, hai tay từ tại chấp trước ngực. Tôi tiến lên hỏi tiên đồng, ngọc nữ xem hai vị vừa vào là ai, và vị đứng ngoài là ai. Tiên đồng cho biết hai vị tối cao pháp chủ vào động để ngăn các tín đồ xô xát, còn vị đứng ngoài xa chỉ là đứng chờ các đạo hữu vừa vào.

Vừa lúc đó hai vị thánh nhân đi ra, bước nhanh như gió. Khi ba vị gặp nhau thì một vùng hào quang xuất hiện, cả ba cùng nắm tay nhau đi vào rồi biến mất. Rõ ràng các đạo lý đều quy về một mối.

Tiên đồng, ngọc nữ tiếp tục múa hát. Tôi điềm nhiên lách người tiến ra mong chóng trở về cánh đồng xanh, nghe lại tiếng cười của đôi trai gái cùng tiếng hát của bác nông phu. Tôi vừa nhô khỏi cửa động, một luồng gió mạnh liệt như dòng thác vô hình quật tôi ngã sóng soài trở lại. Tôi đứng dậy kinh hoàng. Tiên đồng nhìn tôi mỉm cười hỏi :

- Người tưởng ra khỏi động dễ dàng lắm sao ?
- Dám hỏi đó là cơn gió gì mà mãnh liệt vậy ?

- Đó là sức hút thường xuyên của Động Hoa Quỳnh !
- Sao các vị thánh nhân ra vào dễ thế ?
- Người có phải là thánh nhân chẳng ?

Tôi chợt tỉnh ngộ nhưng nghĩ thầm : Tuy không phải là thánh nhân, nhưng tôi quyết sẽ trở về cánh đồng xanh. Tiên đồng hỏi :

- Người muốn nghe chuyện tôi chẳng ?

Đương lúc mệt mỏi cần nghỉ để lấy sức, lại được tiên đồng kể chuyện cho nghe thì còn gì bằng. Tôi ngoan ngoãn ngồi xuống.

Tại nước tôi - lời tiên đồng - kể từ ngày lập quốc, đã mấy ngàn năm qua, chỉ có một dòng vua trị vì : dòng vua Hồng Quang. Theo sử sách ghi chép thì dòng vua Hồng Quang là con cháu Mặt Trời. Tương truyền hồi mới khai thiên lập địa, Mặt Trời, Mặt Trăng ít khi gặp nhau. Thảng hoặc có đôi khi chạm mặt thì chỉ lướt qua mà không hề ai để ý đến ai. Trái đất thuở đó nấu nung như một khối nghen ngào không biết bao giờ nguội.

Có một ngày kia Thần Mặt Trời mặt đỏ gay, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đến trước Ngọc Hoàng Thượng Đế tâu rằng :

- Muôn tâu Thượng Đế, xin ngài cho con dừng bước. Phải lừng lững đi mãi trên con đường vinh quang bất tuyệt con thấy mệt mỏi quá chừng.

Ngọc Hoàng gật đầu, suy nghĩ, rồi nói :

- Ta hiểu con lắm ! Đi trên đường vinh quang mà cô độc, thực là một hình phạt chứ đâu có là vinh dự !

Ngọc Hoàng đưa mắt nhìn Hằng Nga đẹp lạnh lùng trong mây bạc, bèn gả cho Mặt Trời. Từ đấy đôi bên thán thán gặp nhau một lần vào buổi trăng tròn. Mặt Trăng xa Mặt Trời sâu muộn vào những đêm hạ tuần. Mặt Trăng e thẹn nhưng sáng ngời hy vọng chờ buổi gặp mới vào những đêm thượng tuần. Đức Thái Tổ dòng vua Hồng Quang chính là do tinh hoa Mặt Trời, Mặt Trăng kết tụ mà sinh ra. Tôi thay vua cha lên ngôi báu từ năm mười hai tuổi, là vua Hồng Quang thứ mười ba. Tôi cố giữ vẻ cực kỳ uy nghi đạo mạo, vì tự nghĩ mình là dòng dõi Mặt Trời.

Chân tôi bước nặng nề. Lũ quần thần ngu si kính cẩn thì thâm bảo nhau :

- Bước chân đi của Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời làm rung chuyển cả trái đất.

Lời tôi nói oang oang như xói vào tai. Lũ quần thần ngu si kính cẩn thì thâm bảo nhau :

- Tiếng nói của Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời nghe như tiếng khánh vàng.

Sau tám năm trị vì tôi vừa hai mươi tuổi xuân. Đời sống kiêu kỳ giả dối càng làm bước chân tôi thêm nặng, giọng nói thêm oang oang. Linh hồn tôi vùng vẫy đòi thoát khỏi xác.

Một ngày kia tôi đương đi bách bộ ngoài sân điện Thái Hòa, bỗng đứng sững lại. Hồn tôi đã thoát xác tiến ra phía bờ sông gặp bông hoa tầm xuân vừa hé nở. Tôi gọi hồn hoa và đóa tầm xuân hiện thành dáng một thiếu nữ nhỏ bé, thướt tha, kiều diễm. Chúng tôi nô giỡn bên bờ con sông sáng ánh sao, rồi đưa nhau vào ruộng dâu tận hưởng niềm hoan lạc.

Nàng vịn cành dâu, chỉ con sông xuôi dòng lấp lánh nói với tôi :

- Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta đã là thi sĩ ngay từ trong lòng mẹ.

Rồi chúng tôi chia tay.

Tỉnh lại, được triều thần tâu cho hay là tôi đã xuất thần trong ba ngày liền, xác tôi đứng nguyên như tượng đá giữa sân điện, quần thần phải thay phiên nhau đến quỳ túc trực xung quanh.

Sau giấc mơ êm ái, bước chân tôi vẫn nặng nề, giọng nói vẫn oang oang chói tai. Rồi một hôm vào buổi thiết triều, tôi lại xuất thần. Hồn tôi đi ngược lên thượng lưu con sông và gặp bông cúc vàng vừa nở. Hồn hoa hiển hiện thành một thiếu nữ yêu kiều dáng cao và thon. Nàng theo tôi ra bờ sông vừa đi vừa cất tiếng hát trong trẻo. Tôi nương theo nàng mà cùng vui hát, giọng tôi trở lại thanh dần. Tôi uốn mình múa theo nàng, bước tôi đi nhẹ nhàng dần. Rồi chúng tôi lạc vào một bãi dâu. Tôi giữ nàng lại, cùng nhau tận hưởng niềm hoan lạc.

Nàng vịn một cành dâu, chỉ con sông xuôi dòng lấp lánh, nói thoảng bên tai tôi :

- Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh, đỉnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao.

Rồi chúng tôi chia tay. Tỉnh dậy, tôi thấy mình vẫn uy nghi ngồi trên ngai vàng, xung quanh, quần thần thay phiên nhau túc trực từ ba ngày qua, kính cẩn thì thầm bảo nhau :

- Đức Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời xuất thần nhập diệu để suy tìm quốc kế dân sinh.

Vào dịp này quần thần tuyền nhiều cung phi tùy tôi chọn hoàng hậu. Thân thể lũ phi tần nặng nề, ô trọc làm

tôi khinh ghét. Họ đâu có thơm và nhẹ như hồn hoa, tôi đậm chân quất tháo. Trái đất dường như rung chuyển. Quần thần càng muôn phần khiếp phục và các cung nữ len lét nép mình bên lối tôi qua.

Năm đó nước tôi không còn mưa thuận gió hòa.

Mùa xuân mà mưa nhiều, như thể thần linh muốn quở trách tôi là ông vua nhu nhược. Mùa hạ nắng nhiều, như thể tôi là ông vua tàn bạo; mùa thu gió nhiều, như thể tôi là ông vua u mê; mùa đông rét nhiều như thể tôi là ông vua đê hèn bội bạc...

Cho đến một ngày kia tôi gặp được Hoàng Hậu hái dâu (Tiên đồng hướng về Ngọc Nữ khẽ cúi đầu).

Tôi quay sang xin Ngọc Nữ (Hoàng Hậu hái dâu) kể nốt câu chuyện.

Ngọc Nữ kể rằng :

- Tôi sống ở miền có đồi, có ruộng, có rừng. Người dân làm việc công việc đồng áng trong sáu tháng liền. Sang sáu tháng sau đời sống họ khác hẳn : ngày, chèo thuyền đánh cá; tối, trai gái đốt đuốc tìm gặp nhau trên bờ sông. Người con trai tiến lên trước người con gái dập tắt đuốc. Người con gái nếu ưng ý thì dập đuốc theo. Rồi hai người ngồi xuống bắt đầu hát đối. Nếu qua lời ca mà đôi bên tâm đầu ý hợp thì thành vợ chồng.

Tôi là cô gái hái dâu, đêm trước có gặp một bà tiên. Bà trao cho tôi một cái vòng cổ tết bằng dây leo, một bên cài bông tầm xuân, một bên cài bông cúc vàng. Bà tiên dặn tôi : Ngày mai con đi hái dâu sẽ gặp Vua dòng Mặt Trời. Nếu được đức vua vời về cung, con sẽ làm như thế... như thế. Quả nhiên hôm sau, đức vua cùng quần thần tuần du qua đây. Đức vua chợt dừng lại, lặng yên suy nghĩ nhìn tôi xách giỏ hái dâu. Quần thần cho là Ngài ưng ý bèn bắt tôi theo về làm cung phi.

Đêm đầu tiên, ngài đến với tôi, nhưng khi vừa nắm tay tôi thì ngài xuất thần. Tôi quàng vội vòng dây leo vào cổ rồi niệm chú hóa thành con bướm bay theo hồn vua. Vòng dây leo cũng trở thành nhỏ xíu mà tôi vẫn mang theo ở cổ.

Hồn vua tiến đến đóa tầm xuân bên sông. Một dáng nhỏ nhắn yêu kiều bước ra.

Tôi bay tới lấy chiếc hoa tầm xuân ở vòng dây leo thấm hết sương đêm đọng ở đóa hoa tầm xuân bên sông vừa nở. Dáng hoa yêu kiều vụt biến, Đức Vua kêu lên đau thương. Nhưng mặt rồng lại hơn hờ ngay vì chính tôi khi đó vừa biến thành nàng Tầm Xuân. Tôi cùng Đức Vua nô giỡn bên sông. Sau đó tôi cũng vịn cành dâu nhìn con sông xuôi dòng, lấp lánh ánh sao và nói : Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta đã là thi sĩ ngay từ trong lòng mẹ.

Tối hôm sau Đức Vua có đến với tôi, nhưng cũng đúng khi nắm tay tôi thì Ngài xuất thân. Tôi vội đeo vòng dây leo, niệm chú hóa thành bướm bay theo. Đức vua ngược lên thượng lưu dòng sông tìm đến bông cúc vàng hàm tiếu để rồi cùng múa hát với hồn hoa. Tôi lại lấy bông cúc vàng ở vòng dây leo thấm hết sương đêm ở bông cúc vàng hàm tiếu. Sau một tiếng kêu ngạc nhiên, Vua trở lại vui mừng nhảy múa vui ca cùng tôi. Ngài vẫn tưởng tôi là nàng tiên cúc vàng. Rồi sau đó tôi cũng say sưa vịn cành dâu nhìn dòng sông lấp lánh ánh sao và nói với quân vương : Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh đỉnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao.

Tối đêm thứ ba, Đức Vua có đến. Tôi đeo vòng dây leo để lộ bông hoa tầm xuân về phía trước. Đức Vua cùng tôi nô đùa trong phòng mà cùng tưởng như đang nô đùa bên sông.

Tôi xoay vòng dây leo, để lộ bông cúc vàng trước ngực. Đức Vua cất tiếng hát trước rồi cùng tôi nhảy múa...

(Tối đây cả hai Tiên Đồng, Ngọc Nữ cùng nhìn nhau mỉm cười.)

Tiên Đồng kể cho tôi nghe nốt đoạn kết :

- Từ đó bước chân tôi nhẹ nhàng, giọng tôi thanh thanh. Tôi thường múa hát trước quần thần và quần thần cũng theo tôi múa hát. Chúng không còn kính cẩn thì thầm với nhau. Hình như chúng quên rằng tôi là Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời, và tôi thấy khuôn mặt chúng ngày một sáng sủa đáng yêu chứ không ngu muội như trước nữa. Chúng tôi sinh hạ được một Hoàng Tử. Con tôi quả đã là thi sĩ của ca dao. Dân chúng theo gương Hoàng Tử mà tình ca ngày một phong phú cùng thảo mộc. Con cháu tôi kế tiếp nhau trị vì, còn chúng tôi được Ngọc Hoàng cho đến đây canh động Hoa Quỳnh.

Dứt câu chuyện, cả hai lại vui ca nhảy múa. Tôi thấy lòng sảng khoái. Cánh đồng xanh hiện ra xanh hơn bao giờ hết trước cửa động. Vẳng như có tiếng cười trong treo của đôi trai gái đi dưới rặng thông xa. Vẳng như có điệu ca bát ngát của người nông phu ngừng cuộc đất. Tôi vùng chạy vút, hy vọng bắt chợt thoát được ra ngoài cửa động. Dòng thác gió vô hình lạnh như băng, rắn như thép, dữ dội như mãnh thú hất ngược tôi lại, đầu đập vào đá...

Hình như vì thế mà tôi tỉnh dậy, nhưng dù tỉnh dậy thì tôi vẫn thấy rằng mình còn bị giữ trong động Hoa Quỳnh. Dù tỉnh dậy tôi vẫn thấy rõ ràng trước đây tôi đã từng sống trên cánh đồng xanh với đôi trai gái yêu nhau, với người nông phu thơm phức hương đồng.

Nhớ lại lời tiên đồng hỏi tôi trong mộng : Người có phải là thánh nhân chăng ? Và tự kiểm soát : Trước những kẻ thù cưỡng hiếp tư tưởng nhân loại, tôi vẫn còn gằm thét như con thú bị thương, mặc dầu trong thâm tâm, tôi vẫn tin rằng tư tưởng nhân loại, như ngọn lửa kia, chỉ bị uốn mình trước cơn lốc, mà bao giờ ngọn cũng bốc lên cao. Tôi còn nhiều dục vọng lắm !

Tôi vẫn phải cắn răng mới nhẫn nại nổi để khỏi khinh những gì là giả dối, ti tiện, tầm thường, ích kỷ. Tôi còn hẹp hòi lắm !

Tôi phải luôn cố gắng lắm mới giữ được quân bình trong lòng để nhớ rằng con người không phải vạn năng mà tha thứ cho đồng loại. Tôi còn thiển cận lắm !

Tôi vẫn dè dặt khép lòng trước người lạ, e sợ con mắt soi mói của họ đốt cháy những gì là tế vi của tình cảm. Tôi còn hèn yếu lắm !

Tôi lao mình đến giữ những người thân, nằm êm ả như người lính bị thương và mở tung cửa sổ tâm hồn, thái độ cuồng nhiệt tưởng như trong đời chỉ còn mấy người đó là tri kỷ, tri âm. Tôi còn lạc lắm nhiều về bản ngã !

Từ thuở xa xưa tôi rời khỏi cánh đồng xanh, cảm ngọn đèn trí thức đi vào động suy tưởng. Tôi biết lắm, vào cái động quyền rũ đẹp như hoa quỳnh này đâu có phải là một lối lầm. Tiếc thay vào dễ mà ra khó ! Từ trước tới nay, tôi vẫn có huyền tượng đã xóa được cái tôi bằng tư tưởng vị tha, bằng thái độ nhũn nhặn, bằng hành động mềm dẻo, để trở nên thanh thoát, nhẹ nhõm. Tôi đã lầm ! Tôi còn nặng nề lắm... nặng nề lắm !

Trời ơi ! Tôi nhớ cánh đồng xanh, tôi nhớ tiếng cười của đôi trai gái, tôi nhớ tiếng hát của người nông phu hiền hòa, tôi nhớ cảnh những người đó cúi xuống hoa cỏ thì biến thành hoa cỏ.

Tôi nhớ cánh đồng xanh !

Tôi nhớ cánh đồng xanh !

Kìa, may sao, người yêu tôi đã lại ! Nàng khóc từ xa và bước nàng lật đật. Tôi biết nàng sẽ hờn giận bắt đền sao đã để lạc nàng giữa đám đông. Nàng gục đầu xuống vai tôi, khóc rung rức được một lúc khá lâu mà vẫn

chưa với nổi sâu hiu quạnh.

Tôi nhắm nghiền mắt lại. Tuy chỉ có hơi thở người yêu ấm má, mà rõ ràng tôi nghe thấy tiếng nàng : Tình yêu chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh đỉnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao.

Tôi ôm chặt nàng vào lòng, vừa nắm lấy đôi tay nàng triu mến như nắm tay ân nhân, vừa thiết tha áp môi trên má nói khẽ với nàng :

- Em yêu dấu, anh là Mặt Trời, em là Hằng Nga, anh là Tiên Đồng, em là Ngọc Nữ, anh là hoàng đế Hồng Quang, em là Hoàng Hậu Hái Dâu. Em hãy đưa anh về cánh đồng xanh. Chúng ta cùng trở về cánh đồng xanh !

TIỂU SỬ

Tên thật là Doãn Quốc Sỹ. Ông sinh ngày 17 tháng 02 năm 1923 (nhằm ngày Mừng Hai Tết Quý Hợi) tại xã Hạ Yên Quyết, Hà Đông, ngoại thành Hà Nội. Thuở còn là thanh niên, ông đã từng tham gia Việt Minh kháng chiến chống Pháp. Sau đó, khi phong trào này để lộ bộ mặt cộng sản, ông đã rời bỏ kháng chiến. Vào năm 1946, ông lập gia đình với bà Hồ Thị Thảo là ái nữ của nhà thơ trào phúng Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu. Năm 1954, khi hiệp ước Geneva chia đôi đất nước, ông theo làn sóng di cư đem vợ con vào miền Nam sinh sống.

Doãn Quốc Sỹ có hai sự nghiệp song song là nhà văn và nhà giáo. Ông vẫn thường nói rằng : Nhà giáo là nghề, nhà văn là nghiệp. Trong cương vị nhà giáo, ông đã dạy tại các trường Trung học Công lập Nguyễn Khuyến (Nam Định, 1951-1952), Chu Văn An (Hà Nội), Hồ Ngọc Cẩn (Sài Gòn 1961-1962), Trường Sư phạm Sài Gòn, Đại học Văn khoa Sài Gòn, Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn. Ông từng là hiệu trưởng trường Trung học Công lập Hà Tiên (1960-1961) và từng đi tu nghiệp về sư phạm tại Hoa Kỳ (1966-1968). Với cương vị nhà văn, ông là đồng sáng lập viên nhà xuất bản Sáng Tạo và tạp chí văn nghệ cùng tên vào năm 1956 cùng với Mai Thảo, Nguyễn Sỹ Tế, Thanh Tâm Tuyền, Trần

Thanh Hiệp, Duy Thanh, Ngọc Dũng mà ông vẫn gọi là Thất Tinh. Ông cũng có những bài viết được đăng trên những tạp chí văn nghệ như Sáng Tạo, Văn

Nghệ, Bách Khoa, Văn Học, Nghệ Thuật...

Sau ngày Miền Nam thất thủ 30/04/1975, vào tháng Tư năm 1976, Doãn Quốc Sỹ cùng nhiều nhà văn Miền Nam khác bị bắt đi tù cải tạo. Ông bị giam tại trại Gia Trung, cách thành phố Pleiku 25 km, cùng với nhiều văn nghệ sĩ khác như Trần Dạ Từ, Thanh Thương Hoàng, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, Nguyễn Sỹ Tế, Chóe,... Đến năm 1980, ông được thả tự do nhờ sự can thiệp của nhiều tổ chức quốc tế. Trong thời gian chờ đợi được người con gái đầu bảo lãnh đi Úc, ông tiếp tục viết thêm nhiều tác phẩm nữa, trong đó có quyển Đi được ký với bút hiệu Hồ Khanh. Ông đã gửi tác phẩm này sang Pháp, để xuất bản tại hải ngoại. Cũng vì lý do này, ông đã bị bắt lần thứ hai vào tháng 5 năm 1984, chỉ trước ngày đi Úc vài tháng, cùng với một số văn nghệ sĩ khác như Duy Trác, Dương Hùng Cường, Hoàng Hải Thủy, Lý Thụy Ý,... Ông bị kết án mười năm tù. Ông mãn hạn tù lần thứ hai vào tháng 11 năm 1991.

Năm 1995, ông được người con trai trưởng bảo lãnh di dân sang Houston, Hoa Kỳ. Hiện nay, ông đang sống tại Quận Cam, California.

TÁC PHẨM

- SỢ LỬA (Truyện cổ tích, 1956)
U HOÀI (Truyện ngắn, 1957)
GÁNH XIỀC (Truyện ngắn, 1958)
GÌN VÀNG GIỮ NGỌC (Truyện ngắn, 1959)
DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH (Truyện dài, 1959)
KHẢO LUẬN VỀ CAO BÁ QUÁT (1959)
KHẢO LUẬN VỀ NGUYỄN CÔNG TRÚ (1959)
KHẢO LUẬN VỀ ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH (1959)
KHẢO LUẬN VỀ TẢN ĐÀ (1960)
KHẢO LUẬN VỀ NGUYỄN KHUYẾN (1960)
KHẢO LUẬN VỀ TRẦN TẾ XƯƠNG (1960)
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN (Khảo luận, 1960)
HỒ THUỶ DƯƠNG (Truyện cổ tích, 1960)
BA SINH HƯƠNG LỬA (Khu Rừng Lau I, 1962)
NGƯỜI ĐÀN BÀ BÊN KIA VỈ TUYẾN (Khu Rừng Lau II, 1964)
TÌNH YÊU THÁNH HÓA (Khu Rừng Lau III, 1965)
NHỮNG NGÃ SÔNG (Khu Rừng Lau IV, 1966)
TRÁI CÂY ĐAU KHỔ (Kịch, 1963)
KHẢO LUẬN VỀ NGŨ PHÁP VIỆT NAM (1964)
NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU (Khảo luận, 1965)
CÁNH TAY NÓI DÀI (Truyện ngắn, 1966)
ĐỐT BIÊN GIỚI (Truyện dài, 1966)
CA DAO NHI ĐỒNG (Biên khảo, 1969)
TUYÊN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG (Biên khảo, 1969)
THẦN THOẠI ÁN ĐỘ (Biên khảo, 1969)
NGỤ NGÔN (Biên khảo, 1969)
VÀO THIỀN (Tùy bút, 1970)
SÀU MÂY (Truyện dài, 1970)
CON CÁ MẮC CẠN (Truyện ngắn, 1971)
TRÁI ĐẮNG TRƯỜNG SINH (Truyện ngắn, 1971)
CÚI ĐẦU (Tân truyện, 1972)

THẦN THOẠI NHẬT BẢN, CHÂU ĐẠI DƯƠNG,
HY LẠP, BẮC ÂU (Biên khảo, 1972)
THẦN THOẠI VIỆT NAM-TRUNG HOA (Biên khảo, 1972)
VĂN HỌC VÀ TIỂU THUYẾT (Biên khảo, 1972)
CON KỲ LÂN CUỐI CÙNG
(Truyện dịch, The Last Unicorn của Peter S. Beagle, 1973)
ĐI (Truyện dài, 1982)

